

SỐ 2114

LUẬN HỘ PHÁP

LỜI ĐỀ TỪ NHÂN KHẮC IN LẠI LUẬN HỘ PHÁP

Thiền sư Đoan Văn-Hoán Công trú trì chùa Khai Nguyên ở Tô Châu, chẳng quản đường xa ngàn dặm đến cầu xin rằng: “Tôi có luận Hộ Pháp gồm một vạn hai ngàn ba trăm bốn mươi lăm lời, do Thừa tướng Trương Thương Anh là Đại Học Sĩ ở Điện Quán Văn thời nhà Tống soạn thuật. Luận ấy mang ý chỉ hoằng tông phò giáo rất mực rõ ràng. Ngày trước Sa-môn Tuệ Khâm người đất Mân, từng khắc các bản in. Hàn Lâm thị giảng Học sĩ Ngu Tập đã viết lời tựa đó. Ngoài sự gặp phải binh lửa, các bản ấy từ lâu đã không còn. Văn phong chính trực của sách này không thể không lưu truyền, nên đã cho khắc bản ấn tống. Nay công việc đã hoàn thành, vậy xin có lời đề tựa ở đầu sách”. Tôi ghi lời tựa rằng:

Chân Tánh Diệu minh, có như Thái không, chẳng bó buộc bởi phương hướng nơi chốn, mới đầu không hình đoan, rộng lắng mà tịch tĩnh, mênh mông mà lắng trong. Ra chẳng biết chỗ cùng tột, vào chẳng biết nơi chấm dứt. Cùng với vật không ngăn mé. Viên diệu mà thông. Đang lúc ấy không có tên gọi của chúng sinh và Phật, không có tướng của Tự và Tha. Các thứ đều hàm nhiếp, các thứ đều vô ngại, nào có trong một pháp có thể nói ư? Cớ sao Thái phác đã tan, hư dối Thánh Chân bạc bẽo, lo toan rong ruổi với vật, chỉ rảo theo trần duyên nghiệp thức? Chánh như người mê mờ, tự thân bị dập vùi trong đầm lớn, khói sương mịt mờ, rấn hổ tung hoành, tranh nhau lại bức ép muốn thêm sự độc hại, tốc phủ chạy cùng chẳng rõ ràng phương hướng. Ở Tây phương

có Đại Thánh nhân vì xót thương nên với Ba thừa, mười hai phần giáo không thể không giảng nói. Đó là nguyên do kiến lập giáo pháp ấy vậy. Chúng sinh nghe pháp ấy, vâng theo mà thực hành, lại như thấy được ánh sáng vằng Nhật, gặp bạn lành ưu thắng, vì xua đuổi các thứ xấu ác, dẫn dắt lên đường thông suốt, tức lìa khỏi khiếp sợ mà đến được an ổn. Nguyên may mắn ấy ai có thể thêm ư? Chẳng thấm đượm đức hạnh sâu mầu ấy, trở lại theo trái mà nói bài xích. Đó tựa như cầm nắm kiếm bén để tự tổn thương mình, vậy thì làm sao mà không tổn hại Đại pháp ư? Tâm người điên đảo sa đọa chẳng gì quá hơn vậy. Có người nhận biết, lại thấu rõ tâm xót thương của Đức Như Lai, mà luận Hộ Pháp cũng không thể không làm vậy. Than ôi! Tam Hoàng trị vì thiên hạ khéo dùng theo thời, Ngũ Đế thì cải đổi dùng lấy Nhân tín, Tam Vương lại sử dụng Trí dũng, bởi phong khí tùy theo thời mà chuyển đổi, nên người trị vì cũng nhân thời mà ngự biến. Thành Chu đã giáng, tối tăm ồn náo láng bóng, hợp nhiên đều làm. Xiềng xích chẳng đủ để bắt tù, búa bén chẳng đủ để làm cai.

Thánh nhân ở phương Tây trải qua giảng bày thuyết Nhân quả luân hồi, khiến người mền mộ cứng mạnh nghe đó đổ cổ đổ mồ hôi lưng, rụt rè sợ lui. Tuy đối với loài sâu kiến cũng không dám giẫm đạp, há chẳng có đủ để bố ích trị hóa ư? Vì thế Liễu Tông Nguyên nói “Âm bay Vương độ” là ấy vậy. Đó còn nói qua loa vậy thôi. Với người bậc trên xét soi nội quán thì chẳng Quán. Chẳng phải tức chẳng phải lìa, có thể để khỏi thấp kém dơ bẩn mà tận cùng cao sáng, vượt ba cõi mà đạp đến Diệu giác, thật chẳng thể lừa dối vậy. Cớ sao nói tệ đó? Cớ sao bài xích đó? Người ở đời trông xem luận này có thể kính sợ mà Tư duy, kinh hãi mà soi xét vậy. Tuy nhiên Tôi có một lời nói đều vì môn đồ giòng họ Thích mà nói, đó là sườn nhà bền chắc, gió mưa chẳng thể thấm ướt lay động. Người mạnh mẽ gìn giữ đầy đủ, tật bệnh chẳng thể xâm lấn. Những bậc sĩ Truy y lại cũng tự trái gốc ấy ư? Tôi thật lấy làm quá lạ.

Phàm người đọc tụng lời của Phật Đà mà thực hành hạnh của Ngoại Đạo, là tự hủy hoại giáo pháp vậy. Giới luật không nghiêm trì, mà rong ruổi theo ngoại duyên, là tự hủy hoại giáo Pháp vậy. Truyện nói: “Nhà hẳn tự hủy hoại mà người sau hủy hoại đó”. Còn ai lớn hơn vậy ư?

Nay nhân sự cầu thỉnh của Thiền sư, mới khẩn thiết vì các vị kẻ Tăng người tục mà nói chung đó vậy. Dù ai hiểu tôi hay buộc tội tôi thì tôi đều chẳng thể từ chối vậy. Thiền sư là người ở Dự Chương, biết quý báu Đại pháp, như nhìn giữ tròn mắt. Nhưng, thân mặc áo giấy,

tự thực hành khổ hạnh. Gặp sông, người bệnh muốn qua thì làm cầu bè đó; giữa đường gặp lỗi lằm thì đắp gạch đó; gặp lốt khô bão táp, khiến phơi bày thê bít đó, như trời yên tĩnh đi giữa đường thông, chuyển dời đến ở chùa hiện nay. Mới đầu mở Đại giới đàn để truyền trao giới pháp cho người, giúp cứu mẹ bị phạm hiến pháp nước nhà. Thiên sư ứng cơ thiết giáo, dẫn dắt dân chúng làm việc thiện, dốc lực đối với Phật pháp, chẳng phải ngôn từ có thể nói hết được vậy. Nay lại khắc bản luận này để lưu truyền, thật không thẹn với Sa-môn có đạo ấy vậy!

Ngày mồng chín tháng chín Năm Hồng Võ thứ bảy (1368) thời nhà Minh. Hàn lâm Thị giảng Học Sĩ, Trung thuận Đại phu tri chế cáo. Đồng tu Quốc sử kiêm Thái tử Tân thiện Đại phu Kim Hoa Tổng Liêm kính soạn.

LỜI TỰA LUẬN HỘ PHÁP (NGUYỄN TỰ)

Thiên hạ không hai đạo, Thánh nhân không hai tâm. Bởi đạo sinh trước đất trời, phô bày xưa nay mà thường còn. Thánh nhân đắc chân của Đạo để trị thân. Ngoài giống mối ấy ra, đất trộn phân để trị Thiên hạ nước nhà, há chẳng lớn ư? Nên Thánh nhân hoặc sinh ở Trung quốc, hoặc sinh ở phương Tây, hoặc sinh ở Đông di Tây di. Sinh tuy khác phương mà đắc chân của Đạo ấy như hợp phù khế, chưa từng có khác vậy. Phật sinh ở phương Tây, đắc chân của Đạo để trị thân, dùng tịch diệt làm an lạc ấy vậy. Tự chứng đắc Diệu hữu Chân không, viên minh rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Vì vậy Khổng Tử nói: “Phật là Thánh nhân ở phương Tây!” Khổng Tử là bậc Thánh nhân, là thầy của muôn đời, đâu nói hư dối ư? Khổng Tử tôn kính Phật như thế, các học giả học Khổng Tử mà không tin lời Khổng Tử nói, trái lại sinh phỉ báng bài xích, thì đâu khác gì bài xích Khổng Tử? Đó đều chẳng phải là học trò của ta vậy.

Cư Sĩ Vô Tận thấu đạt uyên nguyên của Đại Đạo, rõ suốt Nho giáo Thích giáo không hai, đau xót những kẻ phạm phư tục học mờ tối, chẳng tỏ ngộ chân tánh của chính mình. Tại trong hành xử thường ngày mà điên đảo vọng tưởng, chẳng được môn ấy mà vào, ôm hoài ganh ghét sâu nặng, khua môi múa lưỡi, chuyên bài xích Phật làm hay giỏi, tự so sánh Mạnh Tử, chống cự công của Dương mặc, khiến người

đời sau ngợi ca, cho đó là học trò của Thánh nhân. Học giả đui điếc há chẳng phải khinh tâm ư? Khinh tâm tức là kinh Trời, vậy thì Luận Hộ Pháp há được chấp nhận ư?

Trông xem nghị luận ấy cứng mạnh chân chánh, lấy cho nghiêm minh, dẫn chứng thành thật, phô bày rõ ràng đầy đủ, sáng tỏ như mặt Nhật, tín như bốn mùa, chẳng phải trong ngực vượt thoát, gồm suốt yếu diệu của chí đạo. Sở dĩ đạt được thế nên hay giải thích nghi ngờ của thiên hạ, dứt sự phỉ báng của thiên hạ, thật đáng làm chuẩn mực cho hàng hậu học vậy. Mạnh Tử nói: “Người dốc hết tâm ấy thì biết được tánh ấy, biết được tánh ấy thì biết được Trời và Phật ấy”. Với chỗ nói là chỉ thẳng Tâm người thấy Tánh thành Phật. Không lấy làm khác vậy. Phật dùng giới định tuệ làm Đại yếu của Đại Đạo. Với điều mà Nho giáo tôi nói trừ dẹp phần hận, lấp diệt tham dục, đó tức là Giới vậy. Tịch nhiên bất động, đó tức là Định vậy. Cảm mà bén thông thiên hạ, đó tức là Tuệ vậy. Với ba điều ấy, Nho giáo và Thích giáo nào chẳng tương đồng? Bởi vì phương sách biên ghi đều là cặn bả của người xưa, nếu đọc tụng cặn bả mà chẳng nhận biết ý chỉ cốt yếu của Thánh nhân, thì cùng hạng người xoay mặt vách tường nào có khác gì? Ở Hạnh Đàn, đồ chúng có tới ba ngàn mà đắc đạo của Phu tử chỉ một mình Nhan Tử mà thôi, còn chưa đạt được một gian. Trên Linh Sơn có cả trăm vạn đồ chúng, tổ ngộ Huyền cơ thì chỉ một mình Ca-diếp mà thôi, hướng hồ trông ngóng Thánh nhân! Với thời gian vài ngàn năm, nghe mỹ phong ấy, đọc xem Kinh sách ấy đều muốn tạo nên thành vức của Thánh nhân cũng chẳng khó ư? Thích nghi tà thuyết ấy lan tràn bàn nghị dấy khởi, thì luận của Hộ Pháp xác thực không thể bài bác vậy.

Ngày Rằm tháng sáu năm Tân mao (1171) thuộc niên hiệu Càn Đạo thời Nam Tống.

Cư Sĩ Vô Tận cùng Trịnh Hưng Đức ở Nam gian cùng soạn thuật.

LUẬN HỘ PHÁP

*Thời Nam Tống, Thừa tướng Trương Thương Anh,
hiệu Vô Tận cư sĩ soạn thuật.*

Khổng Tử nói: “Sáng sớm được nghe Đạo, chiều tối chết cũng cam vậy”. Lấy Nhân Nghĩa, Trung Tín làm Đạo ư? Thì Khổng Tử hẳn có Nhân Nghĩa Trung Tín vậy. Lấy trường sinh thân cận lâu dài làm Đạo ư? Thì nói chiều tối chết cũng cam vậy. Nếu vậy thì cầu nghe đạo gì ư? Há chẳng phải là Đạo của Đấng Đại giác từ tôn biết tâm thấy tánh Vô thượng Bồ-đề ư? Nếu không như vậy, sao Liệt Tử cho rằng Khổng Tử nói: “Khâu tôi nghe ở phương Tây có Đại Thánh nhân, không trị mà chẳng loạn, không nói mà tự tin, không giáo hóa mà tự thực hành. Mênh mông thay! Dân không thể biết gọi là gì!” Liệt Tử là người học theo Khổng Tử mà bèn nói như thế, tin chắc là không hư dối vậy.

Khổng Tử là bậc Thánh nhân còn tôn quý Đạo ấy, mà những người học theo Khổng Tử ngày nay chưa đọc được sách trong trăm mười quyển, mà trước tiên bài bác Phật Pháp cho là cấp vụ. Nghĩa là sao? Đâu riêng Khổng Tử tôn quý Đạo ấy ư? Đến như các bậc Thần kỳ trên dưới không ai chẳng tôn sùng kính phụng. Huống gì phàm phu ngày nay luôn buông ý phá hủy bài xích, tự mê mờ tánh tịnh của chính mình, có thể chẳng đáng thương ư? Hàn Dũ nói: “Phàm những người làm sử, nếu không có họa bởi người thì cũng có hình phạt của Trời”. Đâu có thể không khiếp sợ mà khinh thường đó ư? Bởi vì người làm Sử tức nhật nhậm các sự tích có thật để vỗ về mọi người mà còn có hình phạt và tai họa, huống gì vô cớ mà khinh bạc để phá hủy Đại Thánh nhân ư? Vả lại, người ngày nay đã trong vô lượng kiếp lại còn chìm đắm trong các thú, nương nhờ chút ít sức thiện mà được thân này, thọ yếu riêng biệt chưa định. Đến tuổi bảy mươi cũng tạm gửi gắm nơi Nhân gian vậy. Vì căn lành yếu kém, chẳng thể thân gần nung nấu Đạo ấy rốt ráo, chốc lát già suy kéo đến, làm người sống rộng chết trôi, tự đáng buồn đau. Nào có thời gian rảnh, tung phóng nghiệp thức vô minh. Xương tạc đầu mối, dẫn dụ đồng đảng Xiển đề đời sau, trái với tánh giác, hợp với trần lao, đồng vào biển ái, tội lỗi tích chứa cho thân sau. Vậy có thể chẳng cần trọng ư?

Vả lại, Đức Phật nào mong cầu gì ở đời, chỉ đem từ bi rộng lớn, nguyện lực sâu nặng, thương thấy hết thảy chúng sinh qua lại trong sáu đường nhận chịu các thứ khổ không lúc nào tạm dứt, nên từ cung trời Đâu Suất thị hiện vào nhà của Quốc Vương Tịnh Phạn, làm Thái tử đệ nhất, đạo đức văn võ đọan nghiêm đỉnh đạt. Với trong các bậc Thánh nhân chưa từng có ai được như thế. Đến tuổi hai mươi, Ngài vất bỏ ngôi báu Kim Luân, xuất gia tu đạo, thành Đẳng Chánh giác, làm thầy của Trời người, tùy cơ giảng nói Tam thừa Ngũ giáo. Đến sau cùng, đem chánh pháp Nhân tạng Niết-bàn Diệu tâm phó chúc cho Đại Ca-diếp. Ấy là truyền riêng ngoài giáo, lại tiếp tục truyền trao, nhiều người tiếp gót thượng căn. Cho nên, khi Hoàng Đế Thái Tông (Triệu Quỳnh 975-998 thời Bắc Tống) của bản triều chúng ta viết lời tựa kinh Kim Cang Bát-nhã đã có lời than là nghiệp nông cạn chẳng tu, thương ngu mê chấp trước. Chẳng phải chỗ biết của hàng Hạ sĩ, thì hàng thiện cận đâu có thể tầm cứu ư? Lớn thay lời nói của Thánh nhân, rất đáng tin phục! Nhất là từ sau khi Phật pháp lưu truyền đến phương Đông, Đại tạng giáo thừa không nơi nào chẳng có. Nên tôi thường nói rằng: “Muốn bài bác giáo điển ấy thì phải đọc hết Kinh sách ấy, tìm câu sâu xa nghĩa lý ấy, nhật lấy điều không hợp với Nho giáo tôi, cho người học Phật thấy đó, phân chiết nghi ngờ, biện giải lầm hoặc, và sau đó bài xích mới có thể được vậy”. Nay chẳng thông rành nghĩa lý ấy mà vọng bài xích đó thì là bài xích chim Yến cười chim Côn Bằng, như khuẩn nấm mà khinh tưng bách vậy.

Âu Dương Tu nói: “Phật khơi bày những việc không nghiệm chẳng thật”. Bởi cũng chưa tư duy đó vậy. Thường vì người tạo vọng, chứ Phật đâu có tâm ấy ư? Thật vì muốn cấp giúp người đói rét để thoát khỏi hoạn nạn mà thôi. Phật xả bỏ sự quý trọng giàu sang cùng tốt, vì Đạo quên thân, chẳng phải gấp của đói rét, không hoạn nạn nào miễn khỏi. Người bày hư vọng ấy, mưu đồ gì ư? Nếu vì tạo vọng mà dẫn dụ, đồ chúng phạm phu ấy còn biết tự thân ta không vui, nào rảnh giúp đỡ sau ta, mà Phật đâu không biết ư? Người đời xưa nay, có chút hẹp hòi khinh đối hẳn bị mọi người vất bỏ, huống gì các bậc Hiền giả có sự nhận biết ư? Nếu như Phật có mảy may vọng tâm thì sao có thể khiến Phật giáo đó lâu dài phô bày từ ngàn xưa, ban trải khắp cùng mười phương; Trời rồng quỷ thần không ai chẳng khuyh tâm; Bồ-tát, La-hán lại cùng nhau hoằng hóa? Thử luận bàn điều đó, người có tâm hư vọng đối trá tìm cầu niềm tin nơi hàng thấp kém hạ ngu còn chẳng thể được, huống gì đối với Thánh nhân có khả năng nhiếp phục hạng đầy đủ thần thông

ư?

Trong kinh nói: “Như Lai nói lời chân, nói lời thật, nói lời Như, nói lời không cưỡng hoặc, nói lời không sai khác”. Lại nói: “Chư Phật Như Lai không nói lời hư vọng”. Đáng tin thay lời nói đó rõ ràng như vàng Nhật tỏa sáng! Mạnh Tử nói: “Đọc tụng lời của vua Nghiêu, thực hành hạnh vua Nghiêu, là chỉ vua Nghiêu mà thôi vậy”. Tôi thì nói rằng: “Đọc tụng lời Phật dạy, thực hành hạnh Phật làm, là chỉ Phật mà thôi”. Sao ân hận ấy ư? Phật Tổ tu chánh vào Đạo, đi tắt nhanh nhẹn như thế, mà người trái lại cho là khó, thì rất đáng xót thương! Năm chắc cốt yếu, đó chỉ là giới định tuệ mà thôi. Nếu hay Trì giới, quyết định không rơi lạc vào Tam đồ; nếu hay nhiếp định lực, quyết định công phu vượt qua sáu dục; nếu hay Định Tuệ viên minh thì thấu đạt Tri kiến Phật, vào ngôi vị Đại thừa. Nào có gì khó ư? Kinh Thi nói: “Đức nhẹ như lông, Dân tốt đẹp khắc cử đó”. Đó là nghĩa gì ư?

Hàn Dũ cùng Thiên sư Đại Điền bàn luận qua lại vài ngàn ngôn từ, cuối cùng bị Thiên sư Đại Điền hỏi một câu rằng: “Ông tự lương học vấn nhận biết của mình có thể như Phật Đồ Trường ở thời nhà Tấn chăng? Có thể như La Thập ở thời Diêu Tần chăng? Có thể như Bảo Chí ở thời Nam Lương chăng?” Hàn Dũ nói: “Đối với những người ấy thì tôi không bằng được”. Thiên sư Đại Điền bảo: “Ông không thông minh như những người kia, mà chỗ những người kia vâng theo tôn thờ, ông lại cho là chẳng phải, nghĩa là sao?” Hàn Dũ chẳng thể trả lời thêm gì cả. Đó, ông nói trong Thiên hạ, Phật nào phòng ngại gì việc người đời ư? Trong kinh Kim Cang Bát-nhã nói: “Cho nên Như Lai nói hết thảy các Pháp đều là Phật Pháp”. Trong kinh Duy-ma-cật có lời kệ tụng rằng:

“Kinh sách thuật chú cấm / Khéo léo các kỹ nghệ / Điều hiện hành
việc ấy / Lợi ích các Quần sinh”.

Trong kinh Pháp Hoa lại nói: “Các nghề nghiệp nuôi sống đều thuận theo chánh Pháp”. Phó Đại sĩ Bàn Đạo Nguyên đâu phải không có vợ con ư? Như vậy là thân ở chốn trần lao mà tâm thường Thánh tịnh, thì bèn có thể chuyển thức thành Trí, giống như nắm đất thành vòng, hết thảy phiền não đều là Bồ-đề, hết thảy pháp thế gian không gì chẳng là Phật Pháp. Lớn lao hùng vĩ thay!

Âu Dương Tu nói: “Phật là Đại hoạn của Trung quốc”. Sao nói quá lắm thế ư? Sao chẳng suy nghĩ đó? Phàm là có hại đối với người, sao không bị người nhàm chán và trời diệt dẹp ư? Sao có thể bám sâu bền chặt nơi Thiên hạ vậy? Còn Kiệt Trụ là Thiên tử ở Trung quốc, dấu vết hủy hại mỗi một rõ ràng, mà trong Thiên hạ đời sau vẫn cùng oán

trách đó? Huống gì Phật là người Thượng cổ ở phương xa, chỉ chuyển lời không truyền đến xứ này. Người trời đều quy hướng mỹ hóa, tự như cỏ rạp theo gió. Nếu chẳng phải là Đại thiện, Đại tuệ, Đại lợi ích, Đại nhân duyên để cảm cách tâm của trời người, mà trù khắc vậy ư? Tất cả các trọng tội đều có thể sám hối, còn tội phỉ báng Phật Pháp không thể sám hối. Chân thật thay lời nói ấy vậy! Phỉ báng Phật pháp thì tự mờ tối tâm vậy. Tâm ấy tự mờ tối thì như đồ gốm đã phá hư không thể trở lại vẹn toàn, tro than không thể trở lại thành cây gỗ vậy! Có thể sám hối được chăng? Phật dạy: “Chỉ có lưu thông Phật Pháp tức là báo đáp ân đức của Phật”. Nay đối với Phù Đồ, tuy trong trăm ngàn không một người có khả năng phảng phất người xưa. Đâu phải tội của Phật Pháp, mà tội của người ấy. Tuy là như vậy, lẽ chẳng phải ngọc gấm mà chẳng phô bày, nhạc chẳng phải chuông trống mà chẳng truyền. Nếu chẳng nhờ đồ chúng đó để giữ gìn pháp ấy thì Phật Pháp cũng đợi sắp hết tuyệt, không còn nghe vậy. Tiếp nối thọ mạng Phật pháp cậy nhờ đâu ư? Người lạm dụng kính nghi pháp phục đó, giết dẹp đó tự có Quỷ thần vậy, cảnh tỉnh đó tự có quả báo vậy, nghiêm cách đó tự có hình phạt hiển pháp vậy, luật chế đó tự có quy củ vậy. Bọn tôi sau cùng được ư? Tuy nói như vậy nhưng khi tôi đến đây vẫn còn canh cánh trong lòng hai thuyết, đó là : Tô Tử Chiêm từng nói với tôi rằng: “Đồ chúng giòng họ Thích, chỗ bó buộc giáo pháp của chư Phật, không thể đem hàng Thức tục mà đãi đó. Hoặc có việc mà đến dưới sân, thì tôi theo phải lấy việc phó chúc lưu thông làm tâm niệm, khiến cho rộng rãi, sơ lược có thể vậy”. Lại nữa, Tăng Phùng Nguyên lúc làm Quận nói là: “Trong giòng họ Thích, nếu có người đến tố tụng, xét duyệt nếu thật có tội, hẳn phạt không tha thứ. Còn như có thể miễn khỏi, thì bảo: “Phật pháp giao phó cho các vị Quốc Vương Đại thần, nếu không phạt một răn trăm thì kẻ xấu ác thêm nhiều. Ngay hiện đời nay, muốn chính tề đó mà xả bỏ bọn tôi thì người ấy là ai ư?” Tôi xét lời của hai ông ấy nói thì Tăng Phùng Nguyên chỗ được lắm nhiều vậy. Với người có điều bất thiện, thật có thể xấu ác vậy.

Sao không nghĩ Hoàng ân độ điệp, chẳng buộc phải làm việc, là ân huệ của Nhân chủ ư? Sao không nghĩ lời người xưa có nói “một người con xuất gia, chín giòng tộc được thác sinh lên trời ư?” Sao không nghĩ giả từ người thân xa bỏ thế tục, đáng phải làm việc gì ư? Sao không nghĩ tác bóng thời gian dễ qua mau mà Đạo nghiệp khó thành ư? Sao không nghĩ Đạo nhân chưa tỏ sáng mà bốn ân khó báo đáp ư? Sao không nghĩ Hạnh nghiệp không tu mà lạm ứng nhận sự cung kính ư?

Sao không nghĩ Đạo chẳng phải ta tu thì ai tu ư? Sao không nghĩ Chánh Pháp sắp suy sụp mà ma pháp tăng mạnh ư? Bởi vì xưa kia ở thời Tôn giả Vô Trước gặp Bồ-tát Văn-thù đã có phàm Thánh chung ở, phàm Thánh lẫn lộn, hướng gì nay cách Thánh càng xa, tìm cầu thuần nhất đó, cũng chẳng khó khăn ư? Nhưng nghĩ chỗ gởi gắm của Đại pháp tựa như vạc cát lượm vàng, nhóm đá tìm Ngọc. Tung mười học cát được một mảnh vàng, chắt một núi đá được một tấc ngọc, còn có thể lấy làm trân quý của đời vậy. Chẳng riêng gì đồ chúng học Phật làm vậy, mà ở thời Khổng Tử cũng đã phân Quân tử nho và Tiểu nhân nho, hướng gì nay là hậu thế, người vận mặc Nho phục đâu phải đều là Khổng Mạnh Nhan Mẫn ấy ư? Tuy nói người học cầu làm Quân tử, há được bảo đảm họ đều là quân tử đó ư? Xem qua từ xưa cướp lớn gian thần, mạnh phản làm loạn, hung nghịch lôi kéo lắm nhiều kẻ sĩ tài cao lược rộng. Đó đâu phải tội bởi Tiên Vương Thánh giáo ư? Đó đâu phải bất thiện bởi Kinh sử ư? Lấy đó mà luận, chứ Tăng ở thời mạt pháp Tượng giáo, hư bại phần nhiều từ người không có giới luật, chỗ chưa thể khởi của Thế lực vậy.

Hàn Dũ nói: “Phật là một pháp của Di Địch, từ thời Hậu Hán lưu truyền đến Trung quốc. Ở thời Thượng cổ chưa từng có vậy. Từ đời Hoàng đế trở xuống, đời Văn Võ trở lên, khắp đều chẳng dưới trăm năm. Đời sau phụng sự Phật dần kính cẩn, niên đại rất thúc ngặt”. Xấu đẹp thay, Hàn Dũ tự khinh! Hàn Dũ há không nghe Mạnh Tử nói: “Thuấn Đế sinh ở Gia Bằng, chuyển đời đến Phụ Hạ, chết tại Minh Điều, vốn người xứ Đông Di. Văn Vương sinh ở Kỳ Chu, chết tại Tất Dĩnh, vốn người xứ Tây Di.” Thuấn Đế và Văn Vương đều là Thánh nhân, làm pháp cho đời sau trong thiên hạ, sao có thể cho người ấy là Di mà phế dẹp pháp ấy ư? Hướng gì Đức Phật do từ quốc vương Tịnh Phạn là trung tâm của Nam Thiệm-bộ châu, chẳng phải là Di vậy. Nếu cho là từ thời thượng cổ chưa từng có mà không thể thực hành, thì Si Vuu mù chột sinh ở đời Thượng cổ; Chu Công, Trọng Ni sinh ở đời sau, đâu có thể xả bỏ Thánh hiền ở thời Chu suy mà lấy Hung ngu ở thời Thượng cổ ư? Vả lại, thời Thượng cổ, con người hoang dã sinh sống nơi hang huyệt, ăn lông uống máu mà trên rườn dưới nhà toản toại đổi cách lấy lửa phát khởi ở đời sau đều chẳng đủ dùng vậy. Nếu cho rằng thời Thượng cổ con người thợ khéo, mà đời sau phụng sự Phật dần kính cẩn nên niên đại rất thúc ngặt, luận nói của trần linh bít tai, Hàn Dũ há không biết việc của Ngoại Bích hai năm, Trọng Nhâm bốn năm ư? Há không biết yếu của Khổng Lý, Nhan Uyên, Nhiễm Bá Ngưu ư? Lại nữa, Thư Vô Dật nói: “Từ thời đó trở về sau, cũng không, hoặc khắc thọ, hoặc mười

năm, hoặc bảy tám năm, hoặc năm sáu năm, hoặc ba bốn năm.” Thời ấy ở phương này chưa nghe tên Phật Pháp, từ sau đời vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Hậu Hán, Phật Pháp mới lưu truyền đến đây, Đại Sư Nhị Tổ (Tuệ Khả) thọ 107 tuổi, Quốc Sư An thọ 128 tuổi, Hòa Thượng Triệu Châu thọ một trăm hai mươi tuổi, đâu phải lỗi quá của Phật Pháp ư? Lại nói như kia nếu có thể có bằng chứng thì gia tộc của Thần đáng đến diệt mất. Đó cũng tự tệ quá lắm vậy.

Phật là Đấng Đại từ Đại bi Đại hỷ xả, tự tha không gián đoạn, oán thân đều xem bình đẳng. Như Đề-bà-đạt-đa, đã gieo rắc lăm thứ xâm hại đối với Đức Phật, mà Phật trọn vẫn xót thương đó, còn thọ ký sẽ thành Phật. Mà đời sau nếu cầu Hỷ Thứ Họa phước lấy làm linh, thì là cầu mời cúng tế, Quỷ thần nho nhỏ vậy, sao được gọi đó là Đại Từ Bi phụ ư? Con người ở đời có độ lượng, còn có thể gặp vật có dung thứ, phạm mà chẳng xét kiểm, hướng gì Thánh nhân tâm bao gồm Thái hư, lượng rộng khắp pháp giới ư? Tin hay không tin, nào thêm tổn hại gì! Phật như bậc Đại y Vương khéo ban bố pháp dược. Người có bệnh tin mà uống đó, bệnh ấy hẳn lành, còn như người bệnh không tin, bởi tự vất bỏ vậy, đâu phải lỗi quá bởi Y Vương ư? Sâu trùng mùa Hạ không thể nói là băng sương,Ếch ở đáy giếng không thể nói là biển Đông. Tôi đối với Hàn Dũ mà thấy điều đó như vậy. Nếu cho rằng vì phụng sự Phật mà thúc ngặt tuổi thọ, thì người hủy phá Phật đáng nên sống thọ lâu dài, và người ở đời sau bài bác Phật nên đông nhiều, Sĩ thứ cũng chẳng đủ để nói đó. Như trong thời Tiền Đường, hạ tuần tháng tám năm Hôi Xương thứ năm (845) thời vua Võ Tông (Lý Viêm 841-846) phế hủy Phật giáo, đến đầu tháng ba năm sau (846) chỉ mới được nửa năm mà vua băng hà, đó là gì ư? Còn như cũng trong thời Tiền Đường, các vị như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Lư Đồng, Lý Cao,... Hàn Dũ cũng tự biết mình chẳng bằng họ, nhưng các ông ấy cũng chưa từng bài bác Phật giáo và cũng chẳng mất danh tiếng.

Tâm tình của mọi người không ai chẳng tốt lành đồng mà xấu ác khác, phải đây mà quấy kia. Vả lại, điều ưa thích của người đời là việc phấn hoa vừa ý, còn điểm hành tập của người giống họ Thích là pháp giản tĩnh dứt tâm. Đó là điểm trái ngược với người đời. Các người có Trí phải nên xét điểm ưu thắng của Lý, điểm tồn tại của Đạo, lại sao có thể phải quấy chẳng nguyên từ đây kia ư? Người ở dưới rừng ăn nghỉ Thiền yển, gìn giữ khuôn phép, đều là pháp thức của Phật Tổ. Xưa nay y theo đó mà thực hành, khắp đều chứng thành Thánh Đạo. Mỗi lúc thấy người dèm pha ở đời, không hợp với lưu tục nên vậy. Phật thiết lập giáo pháp

rất công mà rất rộng, lại đâu chỉ hàng nâu sòng cắt tóc được riêng làm ư? Nên ở thời tiền Đường, Tướng Bùi Công Mỹ soạn lời tựa Kinh Hoa Nghiêm Pháp Giới Quán, nói rằng: “Lúc mới thành Chánh giác, Đức Thế Tôn than rằng: “Kỳ thay! Hết thấy chúng sinh đều có đủ đức tướng trí tuệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà chẳng chứng đắc”. Khi đó xưng là pháp giới tánh, giảng nói Kinh Hoa Nghiêm. Đức Phật tùy căn cơ mà dẫn dắt nên có lắm ngăn mở quyền biến. Không thể chấp nhất mà tìm cầu đó.

Âu Dương Vĩnh Thúc nói: “Ở đời không có Phật, tiếng tăm của Thi thơ Nhã tụng, đó là dân chúng cầu mong được phước như vậy”. Tâm của Vĩnh Thúc tốt đồng xấu khác, phải thì như vậy, nhưng chẳng thể nghĩ ngợi thông cả phương xa, sau đó hẹp hòi vậy ư? Nếu hẳn dùng chính sách buộc dây ban thí đó ở hiện nay có thể được chăng? Rất không biết Lý của thiên hạ! Vật hiếm thì quý. Nếu khiến người đời khắp đều là Nho, thì ai chẳng mong cầu vinh hạnh, ai chẳng mưu tính lợi lộc. Người mong cầu mưu tính đông nhiều thì đua tranh dấy khởi, đua tranh dấy khởi thì đổ kỵ phát sinh, đổ kỵ phát sinh thì khen chê hơn kém, khen chê hơn kém thì oán thù tạo tác, oán thù tạo tác thì đê lấp lắm nhiều, đê lấp lắm nhiều thì tâm ngu xuẩn không đâu chẳng đến. Tâm ngu xuẩn không đâu chẳng đến thì làm Nho cũng chẳng đủ lấy làm quý, chẳng đợi Nho giả làm chẳng đủ quý vậy. Sĩ phong như thế thì tìm cầu bình trị của thiên hạ cũng khó vậy. Phật đem giáo pháp phó chúc cho các hàng Quốc Vương Đại Thần chẳng dám tự khuyên vậy, muốn khiến đồ chúng độ ở đời sau không oai thế để tự tôn quý. Sáng ngời đạo đức lấy làm tôn quý, không tước lộc để tự sinh sống, y theo giáo pháp mà mong cầu sự sống, đến nơi mọi người mà khát thực, khiến đó dẹp bẻ kiêu mạn, hạ tâm đối với hết thấy chúng sinh. Lại nữa, Kinh Duy-ma-cật nói: “Phật bảo Tôn giả Ca-diếp đến thăm bệnh Duy-ma-cật, Tôn giả Ca-diếp tự nhớ nghĩ, xin trước đến trong thôn nghèo bần và lúc đang hành hạnh khát thực, Duy-ma-cật đến mà bảo: “Chỉ Đại Ca-diếp có tâm từ-bi mà chẳng thể rộng khắp, nên xả bỏ nhà sang giàu theo đến nơi nghèo bần mà khát cầu vậy”. Pháp Sư Tăng Triệu ghi chú rằng: “Ca-diếp cho rằng người nghèo bần bởi xưa trước chẳng gieo trồng cội phúc, nên sinh vào trong thân nghèo bần. Nếu nay không tích chứa việc thiện thì sau lại càng tệ hơn. Vì xót thương chúng sinh chịu khổ lâu dài như thế, nên phần nhiều đến nơi họ mà khát thực”. Lại nói: “Thấy người đến mong cầu, nên khởi tưởng là bậc thầy tốt lành”. Pháp Sư La Thập ghi chú rằng: “Vốn không có ý ban thí, nhân người kia đến mong

cầu, phát khởi ngã tâm ban thí, coi đó là thầy của ta, nên khởi ý tưởng là bậc Thầy tốt lành vậy”. Chẳng nuôi dưỡng vợ con, khiến việc ấy giản đơn, phiền lụy nhẹ nhàng và Đạo nghiệp dễ thành. Thay đổi hình nghi pháp phục là khiến đó xa lìa trần cấu, mà luôn luôn tự cảnh tỉnh vậy. Tiếc thay! Người trộm ăn môn ấy, chí nguyện suy kém chẳng thể mong ngóng kịp người xưa. Rất đáng than vậy.

Vả lại, dẫn dắt dân chúng sống lành ở đời không gì lớn bằng giáo, cùng lý tận tánh, không gì vượt qua Đạo. Kia nương giáo thực hành Đạo, mong cầu đạt đến Niết-bàn, lấy đó để báo đáp ân đức, lấy đó để giúp đỡ Quân vương và thân tộc cũng chẳng đạt đến ư? Nên các bậc Thánh Quân đời sau vì đó mà xây dựng chùa chiền, đặt để ruộng vườn, chẳng quên phó chúc, khiến họ an tâm hành Đạo. Tùy phương thiết hóa, tiếng tăm vượt ngoài bốn hạng dân, thân ở trong pháp Lục hòa. Giới ấy nghiêm tịnh thì phước che trùm cả trời người, Tâm ấy chân chánh thì Đạo đồng với Phật Tổ. Nguyên thâm ân ấy, phải tự nghĩ đó là do Quân Vương ban bố vậy. Nếu hay dùng Thiền luật tinh chuyên, đối với đất trời không hổ thẹn, bày dẫn hết thủy chúng sinh, nhỏ thì chuyển đổi thiện, xa thì lìa tội lỗi, lớn thì tỏ ngộ Tâm chứng Thánh trên hộ giúp pháp giúp vô vi, kín ngấm giúp ân khó báo đáp, thì chẳng sai lầm làm Đệ tử của Như Lai vậy. Nếu trái phạm giới luật của Phật Tổ, lạm ứng ăn không, tội đâu không trút đổ ư? Trên đời tuy có ba vua tên Võ vì thọ sự thỉnh cầu của Hạ thần tà ác, ý nhạy bén đẹp trừ, đã phế hủy giáo pháp, về sau theo đó lại càng hưng thịnh, như túc vật của gió sương, cũng tạm thời vậy. Như sau Đông có tươi tốt của Xuân, người muốn chặt phá hết cỏ cây mà hay khiến sau Đông không Xuân thì có thể được ư? Nếu biết sau Đông có Xuân thì sao khổ nhọc tự gánh xấu ác ấy mà rõ bày kia làm Thiện vậy, đối với tự mình nào có ích lợi gì ư?

Tôi từng quán xét trong số đồ chúng ấy, có người từ bỏ vinh hoa, vất vả giàu sang; có người thông mẫn sáng suốt, kia cũng không biết giàu sang có thể vui, sắc xuân đáng mừng, ngọt ngon của béo tốt, đẹp xinh của xe cộ y phục, mà cam tâm ở nơi sâu thẳm tịch tịch, ăn canh cỏ lẹ, vận mặc gai bố chỉ để khỏi đói lạnh. Nếu chưa thể thấu đạt Đạo ấy thì hẳn hẳn có chỗ tự đắc ấy vậy. Có người bàn nghị rất gan ghét đồ chúng ấy là chẳng do cây cày mà ăn. Đó cũng là người biết một mà chẳng biết khác đó vậy. Há chẳng rõ xem khắp Đô ấp lớn, người không biết cày cấy mà ăn thì mười người đã có hết bảy tám, cho đến trên rừng núi sông biển, cướp trộm gian xảo; dưới chợ búa quán trọ, xướng vui đùa cợt; giữa khoảng nguồn hẹp đường cong, lại khinh công phụ phẫn;

trong đền Thần miếu vũ, thầy trò bói tế đều như vậy cả. Có phải là riêng đối với người gìn giữ tường thành, Tâm thức mà đâm gan ghét đó ư? Nay dân chúng trong hộ tịch tự cày cấy, số đó có được bao nhiêu ư? Giòng họ Thích có người dao cày giống lửa, gieo trồng cây rừng, tấy rưởi rau quả, làm ruộng ra sức gặt hái, đâu riêng gì nay vậy.

Như xưa kia Thiền sư Địa Tạng, mỗi lúc tự cày ruộng, thường có lời nói rằng: “Các phương nói Thiền tràn đầy đất, tranh như tôi trong đó gieo ruộng rộng ăn cơm”. Thiền sư Duy Chánh Bách Trượng bảo Đại chúng khai khẩn đất ruộng, nói rằng: “Đại chúng vì Lão Tăng khai khẩn ruộng đất, Lão Tăng vì đại chúng giảng nói nghĩa Đại pháp”. Thiền sư Đại Trí bảo rằng: “Một ngày không làm, một ngày không ăn”. Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: “Nay đang mùa Hạ, ông làm được việc gì?” Ngưỡng Sơn đáp: “Cày được một mảnh đất, gieo được một thửa ruộng”. Quy Sơn bảo: “Ông làm vậy, có thể gọi là không sống luống qua tác bóng thời gian”. Thiền sư Đoạn Tế thường nhóm tập Đại chúng trồng tùng nấu trà, Thiền sư Thông Động Sơn thường tự tay trồng tùng trên đỉnh Kim cang, nên nay mỹ phong của Tùng làm phổ thỉnh vẫn hiện còn vậy. Giòng họ Thích tuy đông nhiều mà mỗi người chỉ một thân một chác một cơm, bỏ phá ngăn ngừa rét lạnh mà điều họ tốn phí cũng ít vậy. Vả lại, họ đã nhận thọ ân nước nhà, tiếp nối mạng mạch Tam Bảo, mà lại muốn khiến họ làm nông có thể được ư? Huống gì ruộng vườn họ theo lệ ngoài thuế khóa, lại có khoa phu Quan lại ở các Viện ngạch qua lại, cung cấp các thứ xuất ra trong năm còn nhiều hơn so với dân thường vậy. Họ đối với công tư nào có hao tổn gì?

Tôi thường chỉ trích các quan nay có hư danh khuyến nông, mà cày thật hoạn ép nông. Vả lại, lợi dụng của đời, giả như có ích thì chẳng khuyến mà người tự theo vậy. Nay trái ngược công tạo dựng tư, xâm lấn chái ướm không thôi, hoặc đoạt lấy thời vận đó, làm việc chẳng cần kíp tức là đè ép đó vậy, nào có khuyến ư? Nay những kẻ biếng lười, trong mười người có hết bảy tám, còn cày cấy thì mười người chỉ có vài ba mà thôi. Người cày cấy tuy thiếu, nếu khiến thường được mùa thì thóc đậu cũng như nước lửa vậy. Những năm gần đây hoặc nắng hạn, hoặc bão lũ không năm nào không có. Giống má ở bốn phương tươi tốt mà chẳng thật, mỗi năm thường có chỉ vài ba, nếu được quá lắm thì hơn một nửa, đâu phải thiếu người canh cày mà lương thực chẳng đủ ư? Lão Tử nói: “Ta không làm mà dân tự giàu có”. Nếu không do hòa khí khiến nên thì sao có năm được mùa? Tuy cày cấy nhiều mà sao năm có lắm hung xấu, lại cáo buộc đó bởi Thế số, ý do Lý trời cũng tự có chuẩn lượng ư?

Năm thường được mùa thì lúa thóc càng rẻ, người cấy cày càng ít, đó là lý rõ ràng.

Chư Tăng do từ Phật Tổ lưu xuất, có người tu hành khổ hạnh, có người tu mật hạnh, mỗi người tự có Tam-muội, tùy phần giữ gìn thường đức, đau đáu giữ giới luật, niệm niệm sống trong Định tuệ. Hay xả bỏ điều mọi người khó xả bỏ, hay làm những việc mọi người không thể làm. Phú quý bên ngoài chỉ như mây nổi, nhìn sắc thanh chỉ tựa âm vang trong hang cốc. Cầu Đạo thì mong cầu Đại ngộ sau đó mới thôi, ban thí của cải thì nghĩ nhớ chúng sinh mà chẳng quên. Nay nhàm chán chư Tăng, tức là nhàm chán Phật Tổ vậy. Phật lấy trì giới xứng đáng với hạnh hiếu, không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không hư dối, không ăn các thứ tanh nồng và uống rượu. Lấy đó làm tự lợi lợi tha thì đức Nhân tỏa khắp hàm linh vậy. Lại nữa, đâu chỉ cha mẹ ở đời hiện tại ư? Bởi nghĩ nhớ hết thấy chúng sinh từ vô lượng kiếp lại đều từng vì ta mà làm cha mẹ thân thích, nên dùng đức Từ mà bình đẳng đó, và mong tất cả đều được giải thoát, lấy đó làm hạnh hiếu, há chẳng ưu tối ư?

Vả lại, thông minh chẳng thể địch nổi nghiệp lực, giàu sang đâu thể thoát khỏi luân hồi, núi đồng đâu bù đắp nổi đói chết, hang vàng chẳng nghe cầm giữ được lâu dài? Tôi tử nhục với đàn em là đã lớn tuổi, làm Quan đến chức Tế tướng nói Thánh Triều, đó đối với danh lợi ở thế tục nào ân hận ấy ư! Người thành khẩn buộc niệm ngay đây, vì họ có tự đắc ở niềm an lạc vô cùng, lại nghĩ nhớ nhân sinh huyễn hóa, chẳng những như bọt bóng nổi tan. Ngay lúc ngũ uẩn đây có đủ hoàn toàn mà chẳng nghe Đạo, có thể không tiếc ư? Nếu ở Thế gian lại có Diệu Đạo có thể đem ẩn tâm tôi tự chịu, vượt quá chân như Niết-bàn, tôi đây không thể bỏ đây mà theo kia ư? Ghét nghèo bản, muốn giàu sang, sợ chết ham sống, uống ăn nam nữ, ruộng vườn của cải, . . . mọi việc, mọi người đều biết đó, Quân tử chẳng mến quý đó, chỗ mến quý ấy chính là Vô thượng Diệu Đạo.

Hoặc có người bảo tôi rằng: “Tăng là người hủy hoại hình thể, trốn lánh việc đời, mà ông hỗ trợ họ sao nhiều lắm vậy?” Tôi trả lời là: “Bởi tôi còn sự chân thành đối với Di phong của Phật Tổ, đâu giúp đỡ ai khác ư? Há ông chẳng nghe Mạnh Tử nói: “Người trẻ tuổi thì mến mộ mẹ cha, lúc biết sắc đẹp thì mến mộ Thiếu nữ”. Ai cho là vì khăn tóc mà cưới gã vợ chồng, hẳn vì con hiếu người hiền”.

Nay trong thế tục, lan tràn uống rượu, ham mạnh đánh đấu để lại nguy ách cho mẹ cha, ngang nhau đều như vậy, lại an phận với Hình tướng mà chẳng chịu luận bàn về Tâm. Tiên bối có người làm bộ “Luận

Không Phật”. Sao tự tộ quá lắm vậy? Nay, phàm các thứ Nhật nguyệt muôn sao, sấm sét gió mưa rõ ràng ngay tai mắt người, há không có người chủ trương ư? Núi to sông lớn, miếu mạo thần kỳ, có thể gọi là không ư? Ở thế gian tà tính vọng lượng, Quỷ thần nho nhỏ, vẫn còn kính sợ tin đó là có, sao riêng đối với Phật mà sinh nghi ngờ ư? Trong vô lượng đời kiếp trở lại tu hành khổ hạnh khó làm, thành Đẳng chánh giác là Bạc Chí Thánh trong các Bạc Thánh, là Vua pháp trong Trời người, thấu suốt pháp thân đầy khắp pháp giới mà cho đó là không, có thể được chăng?

Kinh Đại Tập nói: “Thượng chủ Thiên tử hỏi: “Ngày Phật còn tại thế, với mọi sự cúng dường, Thế Tôn là người thọ nhận, và người cúng thí được phước. Vậy sau khi Phật diệt độ, cúng dường hình tượng, ai là người nhận thọ?” Phật dạy: “Chư Phật, Pháp Thân Như Lai nếu còn tại thế hay sau khi diệt độ, với mọi sự cúng dường, phước ấy không khác”. Kinh Hoa Nghiêm cũng nói: “Phật lấy Pháp làm Thân, thanh tịnh như hư không”. Tuy nhiên, chư Phật mà gọi Đạo ấy, bởi là môn Thiện quyền phương tiện vậy. Nếu hẳn cho Phật là không, tức rơi lạc vào Không kiến (chấp Không), và Đoạn kiến (chấp Đoạn) của ngoại đạo, tự mê mờ tự vất bỏ, thật đáng buồn thương ấy vậy.

Như Đại Sư Vân Môn nói: “Ta đang lúc nếu thấy có một gậy đánh giết, cho con chó ăn”. Đó là hạng người Đại thừa Tiên giác, mở gút vất dây, dứt nghi phá chấp mà thôi, đâu phải hạng người sơ học có thể giẫm đạp ngang bằng đó ư? Đó có thể cùng nói với người trí, chẳng thể nói với người ngu. Đó là hưng khởi của giáo vậy. Khôi phục hoàng dương thì có Thánh nhân đầy đủ Thần thông, tin hướng theo đó thì có Hiền triết căn khí lớn, cho đến linh thiêng như Trời đất quỷ thần không ai chẳng cảnh mộ, đâu phải không vậy ư? Đại để chỗ mấn chuộng hẳn theo từng loại đó, phỏng định đó hẳn theo luân thường đó. Bát-nhã chánh tri, Bồ-đề chân kiến, đâu phải hạng người phàm ngu có thể trông nhìn thấy ư?

Nên Đồng An xét nói: “Tam Hiền còn chưa thể rõ yếu chỉ ấy. Thập Thánh nào có thể thấu đạt Tông ấy? Duyên giác, Bích-chi, bốn quả Thanh văn còn chẳng thể xếp bày đó, huống gì các hạng dưới đó ư? Tại Thánh thì là Đại thừa Bồ-tát, tại trời thì là Phạm Thiên Đế Thích, tại người thì là Đế Vương Công hầu, hạng thượng căn đại khí công thành danh toại. Ở trong Tăng tục hẳn cũng xưa trước có linh cốt, phụ quá vượt đàn ở đời thì có lượng mới có thể thấu triệt”. Nên Cổ đức nói: “Nghe mà chẳng tin còn kết nhân của Phật chủng, học mà chẳng thành,

còn có phước lợi ích Trời người”. Tiếc thay! Người ngu mê mờ mà chẳng chịu học, người thông tuệ nghi ngờ mà chẳng đến.

Ở đời có hạng người Thế trí biện thông, hẳn vì công danh dẫn dụ, nghĩ suy từng ngày đua tranh từng buổi, đốt mỡ theo từng tác bóng, sáng rõ cấp thiết, giẫm trái sắn lũng trong sáu kinh Tử sử, gấp việc ứng đối trước mắt, còn tạp chẳng đủ, nào rảnh để quan tâm đến đây ư? Hoặc có người thành danh trên đường Quan sĩ, công danh ngập chìm nghĩ ngợi đó, giàu sang làm mỏng dạt tâm thức đó, nên lại cho rằng Đạo này là chẳng cần kíp, tự nhiên đặt để mà chẳng hỏi chẳng biết. Tác bóng thời gian có hạn, già chết chợt đến, tới lúc nguy ách cùng cực, tuy có hối hận nào có đuổi kịp. Ở đời có Đại Đạo lý dài xa như thế mà chẳng trông nhìn bờ mé ghé dừng, thẹn với Thánh hiền xưa trước lắm vậy! Đã chẳng thể nghe Đạo thì hẳn nổi trôi trong sinh tử, vào ra các Thú, mà kẻ mê mờ cam tâm chịu vậy, là lỗi quá tại ai ư?

Thiền sư Khuê ở Tung nhạc nói: “Phật có Tam năng và Tam bất năng. Phật có khả năng không hết thấy Tướng thành Trí môn Pháp, mà không có khả năng diệt ngay Định nghiệp. Phật có khả năng biết rõ mọi việc của Hữu tích trong muôn ức kiếp, mà không có khả năng dẫn dắt người vô duyên. Phật có khả năng cứu độ hết thấy Hữu tình mà không có khả năng cùng tận Hữu tình giới. Đó gọi là Tam năng và Tam bất năng vậy”. Nay có người tâm phần hận, miệng tấm tức, nghe Phật tựa như giặc thù, thấy Tăng tựa rắn hổ. Tôi cuối cùng so với đó sao cùng tận vậy. Và lại, Phật còn chẳng thể giáo hóa dẫn dắt người vô duyên. Tôi như kia sao ư?

Có người bàn nghị cho rằng: “Vua Võ Đế (Tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương kính phụng Phật mà mất nước”. Đó bởi họ chưa tham cứu Phật lý, chưa đủ để cùng bàn nghị vậy. Vận nước có ngắn dài, Thế số có bình trị và tạo loạn, Tôi không biết đó vậy. Đế Nghiêu Đế Thuấn là bậc Đại Thánh mà vận nước chỉ một đời mình. Ngôi vị họ mất bởi con họ ngu xuẩn, và sau mất đó cũng bởi con họ ngu xuẩn. Đâu phải tội bởi trời ư? Từ khi mở mang cho đến đời vua Minh Đế (Lưu Trang 58-76) thời Hậu Hán trở về trước, Phật pháp chưa lưu truyền đến Trung Hoa, mà nước nhà thường gặp phải hoạn nạn, là tại sao vậy? Trương Yến Công ở thời Tiền Đường ghi lại nói, ở thời Nam Lương có bốn người có khả năng biết được mọi việc Trời đất quỷ thần, biến hóa rõ ràng như các ngón trên bàn tay, mà Thái tử Chiêu minh cũng là học trò của Thánh nhân vậy. Và lại, Thánh là để bình trị nước nhà, bình trị thiên hạ, làm giềng mối có thừa vậy, há không biết trước rõ ràng mà

cần trọng chọn lựa việc có thể làm để báo cùng vua Võ Đế ư? Bởi vì Định nghiệp không thể trốn lánh vậy. Than ôi! Định nghiệp không thể tạo tác, như nước lửa không thể hòa vào nhau. Quả báo ấy đến như bốn mùa xoay chuyển không sai. Như Tôn giả Sư Tử ở Tây Vực và Đại Sư Nhị Tổ (Tuệ khả) ở xứ này đều chẳng miễn khỏi. Lại đâu ngay Tôn giả Sư Tử và Đại sư Nhị Tổ ư? Mà Đức Thích Ca Như Lai vẫn còn bị cản trở chẳng miễn khỏi như quả báo Kiếm vàng, Thóc ngựa. . . , hưởng gì hàng phạm phu sơ học ư? Bởi tu là sửa đổi điều đã qua và tu chỉnh việc sắp đến. Vả lại, nghiệp xưa trước đã trả lại rồi, thì điều thiện trong tương lai há bỏ ta ư?

Nay, phàm như người mang thân hình nữ thật kém hơn so với thân nam, vội muốn kính phụng Phật mà có thể tức thời biến đổi làm thân nam ư? Hẳn phải đến lúc hết báo thân này, và nguyện lực có chờ đợi ở đời sau vậy. Vua Võ Đế hưởng thọ chín mươi tuổi, chẳng là không nhiều, vì bệnh mà chết, chẳng đến xấu ác lớn, chỉ sai lầm xả bỏ thân mạng vì vua trước thấy điềm họa, bói được biến của quả Luân thường cứu. Lấy quý đó mà không địa vị cao và không dân chúng. Vì đó tự thấp kém, muốn mưu đồ thôi dứt tai họa chuốc rước phước lành, vua Võ Đế tự sai lầm vậy, đối với Phật nào có ư? Vua Võ Đế là căn khí Tiểu thừa, tin tưởng quả báo hữu vi, do đó mà không gặp được Đại pháp của Tổ sư Bồ-đề Đạt-ma. Quá tin Niết-bàn, chấp trong không quyền, cũng bởi do Định nghiệp mà khiến nên như vậy. Chỉ vì Thánh nhân khai sáng giáo Pháp vốn vì Thiên hạ đời sau, đâu phải vì một người mà thiết lập!

Khổng Tử nói: “Nhân là thọ”. Mà sức cân xoay đó làm Nhân, mà xoay lại yếu vậy. Đâu phải lời nói của Khổng Tử không ứng nghiệm ư? Bởi vì chẳng phải vì một người mà nói vậy. Vua Võ Đế kính phụng Phật là loại xoay đó làm Nhân ư? Binh lính Hầu cảnh đến mà nhóm tập các Sa-môn niệm tụng Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó là quá tin nơi vết bùn mà không hay quyền nghi vừa biến. Cũng như ở thời Hậu Hán, Hưởng Hủ, Thượng giác làm loạn, Hủ dâng tiệp nghi, có lắm nhiều dèm pha đánh giết, mọi người chung quanh không muốn nước nhà đầy động binh lính, chỉ truy tìm Tướng Quân ở trên sông. Tại phía Bắc, Hưởng đang đọc tụng Hiếu kinh, ngay đó giặc tự tiêu diệt. Lại như truyện Cái Huân ở thời Hậu Hán. Năm Trung Bình thứ nhất (184), tại đất Bắc, Khương Hồ cùng Biên Chương. . . giặc loạn, Lũng Hữu phù phong, Tống Kiêu làm Thú, gặp hoạn nạn có lắm giặc phản, nói cùng Cái Huân rằng: “Tại Lương Châu hiếm ít học thuật nên thường có nhiều bạo phản, nay muốn viết nhiều Hiếu Kinh, khiến mỗi nhà đều

tụng tập đó, ngõ hầu có thể sai khiến người bất nghĩa”. Đó cũng là sử dụng nhưng mà bất thiện vậy, đâu phải tội của Hiếu Kinh ư? Ước lại thì biết nghiệp tiền định của vua Võ Đế, họa chẳng dừng ngay đó, do vì tạo thiện mà dứt dẹp đó, nên có thể khiến thọ đến như vậy.

Vua Võ Đế thường đem việc Xả tắc còn mất thời vận ngắn dài mà hỏi Hòa thượng Chí Công. Chí Công tự chỉ vào cổ mà chỉ bày đó, bởi qua lời sấm Hầu Cảnh vậy. Lúc Hòa thượng Chí Công sắp thị tịch, vua Võ Đế lại đem việc trước mà thưa hỏi. Chí Công bảo: “Tháp của bần Tăng hư hoại thì xả tắc của Bệ hạ cũng theo đó mà hoại mất vậy”. Sau khi Hòa thượng Chí Công thị tịch, vâng phụng sắc chiếu vua ban mà tạo lập tháp đã hoàn tất. Bỗng nhiên vua Võ Đế suy nghĩ rằng: “Tháp gỗ đó có được lâu dài ư?” Bèn bảo triệt phá để xây dựng lại tháp đá. Quý mưu đồ chẳng hư nát, vì ứng lời dự ghi đó, tháp phá vừa mới xong thì binh lính Hầu Cảnh đã vào vậy. Bậc Chí nhân đâu phải không biết trước ư? Như An Thế Cao, học trò của Bạch Pháp Tổ, cố đến làm hoàn tất việc đối trả của đời trước, chẳng ngại xa ngàn dặm tự đến nơi đất chết, vì đó là Định nghiệp không thể trốn tránh vậy. Như Quách Phác ở thời nhà Tấn cũng tự biết chẳng miễn khỏi. Huống gì nhận biết phá hư huyễn, xem việc chết như trở về đó ư? Đâu có rõ biết đời trước có sự phụ trái mà muốn khiến đó lánh chông miễn khỏi ư?

Âu Dương Vĩnh Thúc đề bạt nơi Vạn Hồi thần tích Kỷ Bi rằng: “Ở đời tưởng truyền Đạo sĩ nhục mà Lão Tử rằng: “Phật dùng thần quái họa phước khổng động người đời, khiến đều kính tin quy hướng, nên các Tăng Ni được hưởng thụ đầy đủ. Mà Lão Tử tôi cao đàm thanh tịnh, bèn khiến bọn chúng tôi hoang vắng”. Đó tuy là lời nói thô xấu, nhưng có biện cứ vậy. Vĩnh Thúc nói vậy, cũng là nhỏ có tài mà chưa phải thấu đạt thông phương đến Đại Đạo đó vậy, và chẳng suy lường gốc ấy như vậy. Phạm việc của Thần quái họa phước thì đời nào không có, chỉ lời của các Nho gia, văn từ lược bớt vậy. Lại nữa, huống gì những người chân thật học Phật há lấy sự ấm no làm chí ý ư? Vả lại, Đạo sĩ cũng là người bỏ tục, nếu vì xuất gia cầu Đạo thì không vì hoang vắng mà oán thán. Nếu lấy mưu đồ nếm mút lúc quá làm tâm, thì chẳng cầu thoát lìa, chẳng nghĩ nhớ Nhân quả. Ở Thế gian có muôn đường, nơi nào chẳng thể được ư? Hoặc làm Tư Đồ, hoặc học làm Thầy thuốc, bói quẻ, trăm thứ nghề nghiệp, giết bán phụ bại đều có thể làm vậy. Bỏ đây lấy kia nào ai ngăn cấm?

Vua Thái Tông (Lý Thế Dân 627-650) thời tiền Đường lúc mới bốn tuổi đã có Thần nhân trông thấy mà bảo rằng: “Dáng dấp rồng

phụng phò bày ngày trời, hẩn hay trị thế an dân”. Đến lúc tuổi chưa đến hai mươi mà quả nhiên dựng công nghiệp lớn. Cũng có thể gọi là Quân Vương Hữu vi lớn vậy. Âu Dương Tu chỉ một sách sống, chỉnh sửa Đường Thư lấy ý riêng ước đoán vọng bày chuyện khen chê, so sánh vua Thái Tông là bậc Trung tài chúa cửa hạng dân ngu, mà đời sau theo và hòa đồng đó, không dám bàn nghị đó là sai quấy. Than ôi! Người học tùy theo thời cao thấp, mà Âu Dương Tu chuyên được tốt lành trước thật than vậy. Người làm sử hẩn phải văn đó viết thẳng then chốt việc đó, chẳng hư mỹ chẳng ẩn xấu, nên gọi đó là Thật lục. Mà Âu Dương Tu biên Sử, các hàng công khanh ở thời tiền Đường ưa thích Đạo lắm nhiều, họ cùng các Thiền sư vân du có cơ duyên sự tích, thấy đều xin bỏ cả, đến lúc đề cập các Quan sĩ thì lấy sáu mươi mốt vị cư sĩ mà tự xưng là sao vậy? Lấy cư sĩ tự xưng thì biết có Phật vậy. Biết có mà bài bác đó thì là ham danh mà khinh thường tâm, đâu phải là Nhân sĩ đoan chánh ư? Nay dựng người tứ ý bài bác Phật để bán danh cũng lắm nhiều vậy. Như ở thời Tiền Đường, Liễu Tử Hậu chuyển đời sách. Hàn Thối Chi chẳng phải nhọc sức bài bác Nhị giáo, mà trong “Hàn Thối Chi Tập” không trả lời thư cùng Liễu Tử Hậu. Đâu phải Hàn Thối Chi biết Liễu Tử Hậu nói xác đáng mà im lặng theo đó, nên chẳng cùng biện luận lại? Ở đời gần đây, có Vương Phùng Nguyên làm Bồ thư. Xấu tệ thay Phùng Nguyên! Chỉ một con chồn rét lạnh sống ngu vậy, sao cứ khư khư Xiển-đề quá lắm vậy? Hàn Thối Chi đâu phải không có khả năng làm một quyển sách mà đợi người đời sau bỏ tức như vậy? Đó là Vương Phùng Nguyên không biết lượng nên như thế. Bởi từ thời nhà Hán, nhà Đường trở lại, các bậc Đế Vương Công Hầu kính phụng Phật đông nhiều không thể tính kể, đâu hại gì đó làm Thánh nhân ư?

Tôi từng nói Âu Dương Tu rằng: “Nói lời của Tiên Vương mà làm chỗ thấy của hàng thất phu ngu cải, vì công kích vạch mỗ đó là thất phu ngu cải vậy. Ông luận việc trong thiên hạ ở đời sau có thể như vậy ư?” Quá lắm thay! Âu Dương Tu tự xấu tệ, mà muốn xấu tệ đối với người, lại muốn xấu tệ thiên hạ đời sau. May rằng lời nói ước đoán đó lan tràn cuối cùng hẩn dừng tất nơi người trí, tuy bị các bậc cao sĩ uyên bác cổ kim chê cười, mà vẫn chưa khỏi dụ dẫn mê hoặc hạng người sống cuồng vọng tiến vậy. Với người như thế mà khiến hầu vua thì nịnh hót vua đó, diệt tuyệt chủng tánh Phật, diệt mất Tuệ mạng Phật. Cùng họ làm bạn, thì dẫn đưa bạn đó giết chết chân tánh, rong ruổi theo hư danh, trọn đời chẳng qua chỉ là một chút thông minh phạm phu vậy. Đó như đời sau ghét xấu Đạo sao tu ư? Sắp có nghĩa là ở đời không còn riêng có

Diệu Lý Chí Đạo. Dừng ở ngay đó, duyên sức mảy mún văn chương mà thôi! Đâu chẳng phải như điều Trang Samh nói là thà Bá tự lảm nhiều ở nước, mà không biết lại còn có Biển ư? Nếu vậy, khiến đó đắc chí, thì khiến người đời sau trọn không được nghe giáo pháp nhiều đời kiếp khó gặp, giáo pháp siêu nhiên xuất thế, há chẳng buồn ư? Khập khểnh đường chánh của trời người, mù chột mắt chánh của trời người, mờ tối chân giáo nhân quả, mỏng dạt thuần phong của Định tuệ, không quá lảm so với Âu Dương Tu vậy!

Tôi từng trông xem thước sách của Âu Dương Tu lảm lời vì âu lo nung đốt, già bệnh tử buồn thương. Tuy ở địa vị giàu sang, mà áy náy vậy như không người dung thức, quán xét nguyên do ấy đều thật tình vậy. Đó bởi chẳng thông rành nghiệm rõ lý tánh, vì vậy nghĩ nhớ như thế. Lớn thay! Đạo Chân Như viên đốn, đâu hẹp hòi cạn cợt như cảnh giới của Trương phu ư? Luân hồi trong Lục Đạo, quả báo của Tam đồ, do tự Tâm tạo, thật không duyên khác. Có nghĩa là Tam-đồ Lục đạo ấy tự nhiên mà vậy, sao tự vất bỏ đó quá lảm vậy? Một khi mất hẳn thân người, ăn năn hối hận sao kịp. Muôn pháp trong ba cõi chẳng có pháp nào không nhân mà tự vọng chước lấy quả. Nếu chẳng trông nhìn lại nhân quả tức là tự khinh thường tâm đó, tự khinh thường tâm đó thì không nơi nào chẳng đến.

Trong đời gần đây có Trình Hạo ở Y Xuyên nói rằng: “Điều nhà Phật gọi là xuất thế tức là chẳng phải việc làm ở trên đời này mà là xuất thế vậy”. Kẻ sĩ Đại phu không biết uyên nguyên mà luận bàn về Phật, đại loại là như vậy. Rất không biết Sắc Thọ Tướng Hành Thức là pháp thế gian, còn Giới Định Tuệ, Giải thoát tri kiến là pháp xuất thế gian. Người học Phật tỏ ngộ trước có khả năng thành tựu thông đạt pháp xuất thế gian thì gọi đó là xuất thế, gần như loại Cập Độ của Nho giáo. Tôi thì gọi đó là lên Rông chặt gãy Quế, há thật cười Rông mà họ cầm nắm Quế ư?

Phật Tổ ứng hiện ở đời vốn vì quần sinh, cũng như trong giáo tôi nói tốt xấu của Thánh nhân cùng dân chúng đồng hoạn nạn. Trong thời gian năm trăm năm hắc có Vương giả dấy khởi và hắc có tên tuổi ở nơi đời, đâu lấy chẳng hành tại trên thế giới là phải ư? Và Siêu nhiên tự lợi mà quên đời, đâu phải ý của Thánh nhân Đại thừa ư? Tuy là như vậy, nhưng nay chẳng kịp thấy xưa, có thể là rất thôi. Xuất thế của xưa trước như tiền Đông xanh vạn trong trong vạn, chặt cành Quỳnh từng tác đều là Ngọc, chỉ Chiên Đàn từng mảnh đều là Hương. Nay thì mất cá lẫn lộn châu ngọc, Huân Du cùng chung vườn, hạng chất thịt Dê lòng Hồ có

lắm nhiều vậy. Bèn đến nổi Ngọc đã đều đốt, người xưa trong khoảng thời gian hai ba chục năm không một khoảnh khắc tạp niệm thân tâm. Niệm niệm tương ứng như gà ấp trứng, tầm thầy hỏi bạn, tâm tâm tương khế, ẩn ẩn tương chứng. Giữa mài đào thải sạch hết không nghi ngờ, ẩn vết vùi tên, lắng lẩn giữa chúng. Quả đạo chín ngát hương, chư Thánh lại ra làm thầy của trời người; một lời nửa câu sáng xưa vượt nay, muôn dặm đồng phong, ngàn xe hợp vết. Nay thì tập học của tai miệng, thêm hư bại Như Lai, khoát da Sư Tử mà làm hạnh Dã Can. Lúc nói tự như tỏ ngộ mà đối cảnh trở lại mê mờ, chỗ gìn giữ như hàng thất phu trong trần tục, lược không hổ thẹn. Làm công hối lộ, kín dùm xin gởi, cướp bóc thường trú, giao kết với hạng có quyền thế, Phật Pháp điều tàn phần lớn do duyên đó, được chẳng vì vậy mà lạnh tim ư?

Tôi thường mến mộ trong bản triều chúng ta có Vương Văn Khương Công trước thuật luận “Đại Đồng”, cho rằng giáo điển của Nho Lão Thích men từ cạn đến sâu, như đồng một biển đến Lỗ, Lỗ một biển đến nói Đạo, thật luận đích xác như vậy. Tôi liền phải mà rõ đó. Tôi cho rằng, quần sinh mất chân mê tánh, bỏ gốc theo ngọn, đó là bệnh. Ngôn ngữ của Tam giáo dùm để xoa trừ lâm hoặc ấy, đó là thuốc. Nho giáo khiến đó cầu làm Quân tử tức trị bệnh của da dẻ. Sách Đạo khiến đó thường ngày dứt mất đó lại dứt mất đó, tức là trị bệnh của huyết mạch. Phật giáo chỉ thẳng gốc rễ, chẳng còn ở cành lá, đó là trị bệnh của cốt tủy vậy.

Đó, với người không có tín căn tức là bệnh nặng dữ, không thể cứu chữa vậy. Người đời tin nói tánh, mà Phật thấy tánh. Nho giáo nhọc tâm mà Phật thì an tâm, Nho giáo thì tham trước mà Phật thì giải thoát, Nho giáo thì huyền hoa mà Phật thì thuần tĩnh, Nho giáo thì chuộng quyền thế mà Phật thì quên nghĩ nhớ, Nho giáo thì tranh quyền mà Phật giáo thì tùy duyên, Nho giáo thì hữu vi mà Phật giáo thì vô vi, Nho giáo thì phân biệt mà Phật giáo thì bình đẳng, Nho giáo thì có tốt xấu mà Phật giáo thì viên dung, Nho giáo thì mong trọng mà Phật giáo thì nghĩ khinh, Nho giáo thì cầu Danh mà Phật giáo thì cầu Đạo. Nho giáo thì tán loạn mà Phật giáo thì Quán chiếu, Nho giáo thì trị ngoài mà Phật giáo thì trị trong, Nho giáo thì gồm rộng mà Phật giáo thì giản dị, Nho giáo thì tiến cầu, mà Phật giáo thì dừng hết. Không nói là Nho giáo là không công mà cũng là sự động tĩnh chẳng đồng vậy.

Lão Tử nói: “Thường vô Dục để quán huyền diệu đó, như là nạn khóa vàng trong nhà Phật vậy”. Đồng An sát nói: “Vô tâm còn cách một lớp ải”. Huống gì đấm trước ý để quán Huyền diệu ư? Lão Tử nói:

“Không thấy có thể muốn, khiến Tâm chẳng loạn”. Còn đối với Phật tuy thấy có thể muốn, tâm cũng chẳng loạn, nên nói Tám thứ gió: Danh lợi, suy hư, hủy báng, ngợi khen, tán thán, dèm chê, khổ, vui chẳng thể lay động Như Lai, như bốn thứ gió thổi ụp vào núi Tu-di vậy. Lão Tử nói: “Mềm yếu chí ấy”, Phật thì lập nguyện lực lớn. Lão giáo lấy huyền tần làm căn của Trời đất, còn Phật thì bảo: “Nếu người muốn biết rõ cảnh giới của chư Phật, nên thanh tịnh tâm ý mình như hư không. Ngoài ra không một pháp nào có thể dựng lập, chánh pháp còn xả bỏ huống gì là phi pháp”. Lão giáo lấy ân trùm một chuyên khí biết dừng chẳng đợi chẳng làm mà thành tuyệt Thánh dứt Trí, đó chính là bốn thứ bệnh Tác, Chỉ, Nhậm, diệt trong kinh Viên Giác đã nói. Lão giáo nói: “Bỏ đây lấy kia”, còn Phật giáo thì viên đồng thái hư, không thiếu không dư. Bởi vì lấy bỏ do đó chẳng như. Lão Tử nói: “Tôi có hoạn nạn bởi tôi có thân”. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thì lấy thân làm Như Lai chủng. Pháp sư Tăng Triệu giải thích rằng: “Phàm phu chìm đắm trong các thú, bởi phiền não che mờ, tiến tới thì không vui thích tịch diệt, thối lùi thì lo sợ sinh tử”. Nên có thể nhắc gót trần lao để được Tâm vô thượng, gieo căn sinh tử mà phô bày hoa Chánh giác. Bởi may có được thân này mà phải đồng mãnh tinh tấn để thành quả, rõ đạo. Như trên Cao Nguyên đất bằng chẳng sinh mọc Hoa sen, ở trong bùn sinh ẩm ướt mới sinh loài hoa ấy. Cho nên trong bùn sinh tử mới có chúng sinh khởi Phật pháp vậy. Lão Tử nói: “Trông nhìn đó mà chẳng thấy, gọi là Di; lắng nghe đó mà chẳng nghe, gọi là Hy”. Phật thì bảo: “Lìa sắc cầu quán, thì chẳng phải chánh kiến, lìa âm thanh mà mong nghe đó là nghe tôi”. Lão Tử nói: “Dự chừ, như Đông giãm trải sông. Do chừ, nhưng sợ bốn phía gần gũi”. Phật thì bảo: “Tùy lưu xuất nhận được tánh, không mừng cũng không buồn”. Lão tử nói: “Trí tuệ lưu xuất, có Đại ngụy”. Phật thì bảo: “Trí vô ngại Thanh tịnh đều từ Thiên định sinh, dùng Đại Trí tuệ để đạt đến bờ kia”. Lão Tử bảo: “Ta riêng như mờ tối, ta riêng như mê muội”. Kinh Lăng Nghiêm thì lấy minh lực làm Như Lai, Tam tổ thì bảo: “Rỗng ruốt sáng sạch”. Đại Trí thì bảo: “Linh Quang sáng suốt, chóng thoát căn trần”. Lão Tử bảo: “Đạo làm nên mọi vật, chỉ hoảng chỉ hốt, sâu thăm từ mờ tối chừ, trong đó có Tinh”. Phật giáo thì “chuyên việc thấy chân thật rõ ràng, tự chịu tự trọng”. Lão tử bảo: “Đạo pháp tự nhiên”. Kinh Lăng Nghiêm thì bảo: “Chỗ biết của Thánh trước, xoay chuyển cùng truyền trao”. Lão Tử nói: “Vật mạnh thì già lão, đó có nghĩa là chẳng phải Đạo”. Còn Phật giáo là “một niệm quán khắp vô lượng kiếp, không đến không đi cũng không dừng trú”. Vì có nghĩa là Đạo

không xưa nay nên đâu có trẻ già? Huyền thân con người cũng là Lão, đâu có nghĩa trẻ là Đạo? Còn già lão chẳng phải Đạo ư? Già lão tức bền chắc, muốn dứt giặc. Phật thì thấy hết thấy các Pháp đều là Phật Pháp. Lão Tử nói: “Đạo mà mở lời nhạc nhẽo đó không mùi vị”. Phật thì bảo: “Người tin lời ta nói tựa như ăn đường mật, trong ngoài đều ngọt ngon”. Lão Tử nói: “Bậc Thượng sĩ nghe Đạo, chuyên cần mà thực hành đó; bậc Trung sĩ nghe Đạo, nửa còn nửa mất; hàng Hạ sĩ nghe Đạo bèn cười òa lớn đó”. Nếu căn cứ trong Tông môn chuyên cần mà thực hành đó, chánh là hạng Hạ sĩ, vì nơi khác lấy Thượng sĩ đến Trung sĩ, cả hai để nói đó. Lão Tử nói: “Bít hang ấy đóng cửa ấy”. Thích giáo thì thuộc tạo tác, vì làm là hư bại, chấp là mất hẳn, lại thành rơi lạc vào không. Lão Tử dứt bỏ trí ngu, dân lại buộc dây mà dùng đó. Phật thì dùng Trí Ba-la-mật, biến nghiệp thức chúng sinh làm trí phương tiện, đổi tên mà chẳng đổi Thể, chẳng có nghĩa Lão Tử không Đạo vậy. Đó cũng là sự bất đồng của cạn và sâu vậy.

Tuy sách của Tam giáo, mỗi tự dùng theo Đạo họ để làm đẹp đời sửa tục. Như chiếc Đảnh ba chân không thể khuyết thiếu một. Nếu y theo Khổng Tử mà thực hành mọi sự thì gọi là giáo Quân tử; y theo Lão Tử mà thực hành mọi sự là người thiện thanh hư, chẳng mất trời người, có thể vậy. Nếu nói là Đạo diệt hết các lụy, thuần hóa thanh tịnh bản nhiên đó, thì tôi không dám vâng mạng. Tôi thường ví dụ đó là người đọc sách Nho thì như thức giục đốt cháy phụ vào bếp táo mà chóng giàu sang. Người đọc sách Phật thì như ăn đắng nuốt rít nghẹn mà đạt đến thân Tiên. Mới đầu đó như đây, công hiệu đó như kia, người giàu sang trước lúc chưa chết ấm no mà thôi, so sánh đó với thần tiên thì ai hơn ai kém? Nho gia chỉ biết đạo của Khổng Mạnh, mà bài bác Phật, nghĩa là như chó nhà Thuấn vậy. Nhà Thuấn có con chó, nhà Nghiêu đến cửa thì nó gào sủa. Chó như thế chẳng thể gọi nhà Thuấn là Thiện mà nhà Nghiêu là bất Thiện, vì chó ấy thường thấy là ông Thuấn mà chưa từng thấy ông Nghiêu vậy.

Ngô Thư nói: “Ngô Chúa Tôn Quyền (Đại Đế 222-252 thời Đông Ngô) hỏi Thượng thư lệnh Hám Trạch rằng: “Khổng Khâu và Lão Tử có thể đem so sánh với Phật chăng?” Hám Trạch đáp: “Nếu đem Khổng Khâu và Lão Tử so sánh với Phật pháp thì xa đó mà càng xa vậy, cơ sao? Vì Khổng Khâu và Lão Tử thiết giáo là pháp trời chế dùng, không dám trái lại trời, còn chư Phật thiết giáo, các trời đều vâng làm không dám trái chống Phật. Lấy đó mà nói thì chẳng thể so sánh rõ ràng vậy”. Ngô chúa rất vui vẻ.

Hoặc có người nói: “Kinh Phật không đáng khoe bày người trì tụng hẳn có được công đức”, bởi không biết chư Phật Như Lai dùng lời thành thật chính mình tự đắc tự chứng suy nghiệm của mình đưa đến cùng người vậy, đâu phải lời nói hư dối ư? Trong các kinh đều nói: “Dem vô lượng các thứ trân báu mà bố thí chẳng bằng công đức của người trì tụng một câu kệ kinh pháp”. Bởi vì trân báu là chấp trụ tướng mà bố thí, chỉ là phước báo sinh trong trời người mà thôi; còn nếu hay trì niệm như điều giảng nói trong kinh Pháp mà thực hành, hoặc ở Trung đạo của chư Phật, chỉ một lời kiến đế thì tâm thông thần hội, chấp trước rơi rụng nghi ngờ tiêu mất, thấu rõ được vật và ta là Nhất như vậy. Suốt xưa nay ở ngay đương niệm, thì Đạo thành Chánh Đạo, giác ngộ ngang bằng sự giác ngộ của chư Phật. Có ai lớn so với đó ư? Nho gia há không nói: “Làm việc ấy mà không công ấy, chỉ các nhà sư chưa từng thấy vậy”. Hoặc có người nói: “Mới đầu thì không Kể sĩ mà cuối cùng lại làm Thánh nhân”. Luận ngữ nói: “Học, có lộc trong ấy vậy”. Dịch nói: “Nhà tích chứa điều thiện, hẳn có thừa an vui”. Kinh Thư nói: “Tạo tác việc thiện, giáng hiện tốt lành”. Lý ấy cũng hẳn nhiên vậy. Há Thánh nhân tôi chẳng lấy lộc cùng an vui và tốt lành khoe bày với người ư?”

Hoặc có người nói: “Tụng kinh là để dâng hiến Quỷ Thần, kia sao lấy dùng ư?” Tôi bảo rằng: “Hẳn ông chưa nghe: Tài thí còn nhẹ, pháp thí mới tối trọng”. Người xưa có việc phải đi xa, lúc chia tay chẳng mong cầu trân báu chỉ xin một lời nói lấy làm ân huệ. Như Yến Tử tụng một lời mà Tề Hầu dè dặt hình xử. Cảnh Công nói một lời thiện mà kẻ mê hoặc lùi trở về nhà.

Đệ tử trong cửa Thánh nhân tôi, hoặc hỏi về Hiếu, hỏi về Nhân, hỏi về Chính sách, hỏi về Bè bạn, hỏi về phụng sự Quân Vương, hoặc hỏi nước nhà. Có được một lời lớn tốt lành để cứu lâm lỗi mà trọn đời làm Quân tử ấy vậy. Đó chỉ là lời nói trọn đời trị thế, so với lời nói chân thật của Đức Như Lai Đại từ, thì cảm thông cả tám bộ Trời Rồng, chấn động mười phương thế giới. Hoặc có người hưởng theo dưới một lời nói mà tâm địa mở sáng, trong khoảng một niệm, tánh thiên sáng suốt, cao vượt ba cõi, chóng thoát sáu trần, trong mát thân tâm, cắt phải nghiệp lụy, Khế Chân đạt bản vào Thánh vượt phàm, được ý sinh thân tự nhiên vô ngại, tùy duyên làm chủ, gặp duyên tức tông; trước chứng đắc Bồ-đề, kế tiếp thực hành tế độ. Pháp của Thế gian có gì hơn vậy ư? Hết thầy quý thân, mỗi mỗi đều muốn thoát khỏi Thú ấy. Họ đối với xứng tánh thật của Như Lai mừng vui mong đợi hộ trì, đáng nên vậy. Huống gì Phật là Pháp vương Vô thượng, từ Kim khẩu giảng nói Thánh

giáo Linh văn. Một lúc trì tụng đó thì là pháp luân chuyển đất, Dạ xoa xuống giữa hư không báo cùng Tứ Thiên vương. Thiên vương nghe rồi, lại triển chuyển cho đến Phạm Thiên, khắp cùng U minh, rồng thần mừng vui tợ như luân ngôn lan tỏa chiếu lệnh khắp nơi. Giữa khoảng Hoàn Vũ không ai chẳng khâm trọng kính phụng. Lại nữa, hướng gì Phật là cha lành của cả bốn loài chúng sinh. Như cha bảo người con ấy, sao nhẩn chẳng vâng theo? Công năng của việc Tụng kinh có ý chỉ như thế. Trong giáo điển nói: “Nếu người có khả năng suốt bảy ngày bảy đêm tâm không tán loạn, tùy theo mọi điều làm, nhất định có cảm ứng”. Nếu thân hình hiện còn mà thần thức vượt đi, ngoài vắng lặng mà trong lay động thì tìm hàng tính điểm mà thôi, nào khác chim muông mùa Xuân hót ban ngày, côn trùng mùa Thu kêu đêm. Tuy trăm muôn biến quả nào ích gì ư? Tôi cho rằng, Cảnh Cung bái giếng tuông ra suối, Lỗ Dương khua mác mà dừng mặt Nhật, thật điều cảm ấy chỉ trong khoảnh khắc, với thời gian bảy ngày còn là sai xa. Mười ngàn con cá được nghe danh hiệu Phật mà làm thành mười ngàn Thiên tử, năm trăm con Dơi nhân vui thích lời Kinh mà thành năm trăm Thánh hiền. Rắn Trăn nhân tu sám mà sinh lên trời, Rồng nghe giảng pháp mà ngộ Đạo. Người xưa đâu khinh thường ta ư? Ba tạng giáo thừa là Quyền giáo, thật tế lý địa chỉ một việc đây là thật vậy.

Chỉ có Phật Thế Tôn là Pháp cứu cánh, mà hết thấy pháp là vì chúng sinh mà thiết lập. Nay chẳng mượn Quyền giáo mở dẫn sơ cơ mà vội muốn đạt tới Thật tế Lý địa, cũng như thấy Đạn mà nghĩ đến con vọ nướng. Đó như điều mà Đại Sĩ Thiện Tuệ nói: “Qua sông phải dùng bè, đã đến bờ chẳng cần thuyền”. Đó chẳng vậy ư? Phật pháp hóa độ Thế gian như mặt nhật giữa trời trong xanh, mà người mê mờ không tin, đó là do người mù không thấy Nhật Nguyệt vậy, đâu phải lỗi của Nhật Nguyệt ư? Chỉ tùy có giảng thuyết, phương tiện có nhiều môn, chưa dễ rốt ráo vậy. Người học tợ như người tập bán, thời gian lâu mới trúng. Đại sĩ Táo Bách nói: “Còn tu tức bại, buông lung toàn trái, gấp cũng chẳng thành, hoảng cũng chẳng được. Chỉ biết chẳng dừng, hẳn không hư bỏ”. Lại nữa, trời Bạch Lạc hỏi Thiên sư Khoan rằng: “Không tu không chứng, nào khác gì phàm phu?” Thiên sư Khoan bảo: “Phàm phu vô minh, hàng Nhị thừa chấp trước, lia hai bệnh ấy gọi là chân tu”. Người chân tu chẳng được quá chuyên cần, chẳng được quên lãng. Quá chuyên cần thì gần chấp trước, quên lãng thì rơi lạc vào vô minh. Đó là tâm yếu, đó thật là pháp môn của hàng sơ học nhập Đạo vậy.

Hoặc có người nói: “Phật giáo có chân ngôn thí thực, có công

năng biến ít thành nhiều, như chỉ bảy hạt mà biến khắp mười phương. Há có lý ấy?” Tôi trả lời: “Chẳng những vậy, há ông không nghe một chén rượu nồng của Câu Tiễn mà đông nhiều quân lính đều say? Loan Ba một lần rưới rượu, mà cả Thục Châu làm mưa? Nói tâm linh đến, không cảm nào chẳng thông, hưởng gì nường gá nguyện lực rộng lớn của chư Phật mở thoáng thiện tâm đó, biến ít làm nhiều, có gì phải nghi ngờ ư?”

Huyền Diệu thay! Tri kiến của Phật rộng lớn sâu xa, đầy đủ sáu thứ Thần thông. Chỉ cần có được Túc mạng thông thì trong một niệm vượt vào nhiều kiếp, chỉ cần có được Thiên nhãn thông thì trong một nháy mắt khắp cùng sa giới. Vả lại, như Tôn giả A-na-luật là tiểu quả Thanh văn chỉ có đủ một thông Thiên nhãn còn có thể quán khắp Đại thiên thế giới như trông nhìn vật trong lòng bàn tay, hưởng hồ Phật đầy đủ Chân Thiên nhãn ư? Tôn giả Xá-lợi-phất là tiểu quả Thanh văn, ở trong hàng Đệ tử Phật chỉ xứng là Trí tuệ Đệ nhất, còn có thể quán căn khí của người đến tám ngàn đại kiếp, hưởng gì Phật đầy đủ Chánh biến tri ư? Chỉ Tri kiến ấy rộng lớn sâu xa thì thuyết Pháp cũng rộng lớn sâu xa như vậy. Há tư lự của hàng phàm phu có thể đến kịp ư? Thử lấy nhỏ để thí dụ lớn. Thông thường ở con người, có người rất thông minh, có người lăm ngu độn. Người rất thông minh thì đối với các dấu vết hưng vong trị loạn từ thời thượng cổ, các luận của sáu kinh Tử sử, mọi việc đều có thể biết. Đến như các nước hải ngoại tuy chẳng đặt chân đến cũng có thể xem đọc sách mà biết đó. Với người lăm ngu độn, thật không biết như vậy. Đâu có thể cho sự nhận biết kia là hư dối ư?

Từ sau khi Phật giáo lưu truyền vào xứ này, trong khoảng thời gian ấy có các Thánh nhân xuất hiện đắp đổi thay nhau lưu thông. Thử lấy những điều thấy nghe từ tai mắt của mọi người để luận bàn đó. Như Bồ-tát Quán Thế Âm thị hiện trong Triều đại vua Văn Tông (Lý Ngang 827-841) thời tiền Đường. Tại Tứ Châu, Đại Thánh xuất hiện ở triều đại vua Cao Tông (Lý thị 650-684) thời tiền Đường. Tại huyện Nghĩa Ô ở Vụ Châu, ngày mồng tám tháng năm, năm Ất Sửu (Năm Ất Sửu tức năm 485; còn năm Kiến võ thứ tư tức là năm 497 vậy), lúc Phó Đại sĩ vừa chào đời có Sa-môn Tung tu hạnh Đầu đà người xứ Thiên Trúc đến mà hỏi: “Xưa trước Tôi cùng với ông ở nơi Đức Phật Tỳ-bà-thi đồng phát thệ nguyện, nay y bát hiện đang còn trên cung trời Đâu suất, ngày nào ông sẽ trở về lại?” Và bảo Phó Đại sĩ đến trông nhìn hình trong nước, thấy có vầng sáng lóng lánh. Phó Đại sĩ nói: “Cứu độ chúng sinh là việc cần gấp, sao lại nghĩ đến sự an lạc kia ư?” Về sau, lúc hành

Đạo, thường thấy ba đức Như Lai là Thích Ca, Kim Lật và Định Quang tỏa phóng ánh sáng theo nơi thân thể. Tại Thọ Hương ở Quốc Châu có Trương Vạn Hồi Pháp Vân Công, sinh ngày năm tháng năm, năm Trinh Quán thứ sáu (632) thời tiền Đường, có người Anh tên là Vạn Niên, đã lâu xa ở tận Liêu Tả cách cả muôn dặm. Người mẹ giòng họ Trình nghĩ mong tin tức của Vạn Niên. Vào một sáng sớm, Vạn Hồi nói cùng mẹ là đi thăm anh, đến chiều tối thì mang thư anh trở về. Thiền sư Phong Can sống thường cười hở ra vào; Hàn Sơn, Thập Đắc thường theo gìn giữ. Tại Phụng Hóa ở Minh Châu, có Hòa thường Bố Đại ngồi mà thị tịch tại chùa Nhạc Lâm mà sau đó lại hiện ở chùa khác. Đầu niên hiệu Thái Thủy (465) thời tiền Tống, có Thiền sư Chí Công vốn con nhà họ Tống ở Kim Thành, qua vài ngày tháng không ăn mà sắc mặt không lộ vẻ đói khát, nói năng có lắm điều Linh ứng. Ở đời Thạch Lặc thời nhà Tấn, có Phật Đồ Trừng trong lòng bàn tay có ánh sáng soi chiếu xa cả ngàn dặm. Tại Trấn Châu có Thiệu Hóa, đến lúc lâm chung, thì lay lắt Linh vọt lên giữa hư không mà đi. Ở Ngũ Đài có Đặng Ấn Phong gặp quan binh cùng Ngô Nguyên Tế đánh nhau, bèn bay tích trượng vượt giữa không trung mà qua. Quân lính hai bên bèn liêu giải tán. Tung Nhạc Đế thọ giới pháp nơi Thiền sư Nguyên Khuê, Ngưỡng sơn tiểu Thích-ca có vị La-hán đến dự thăm đều thọ giới pháp ở hai vua. Cùng loại như Pháp táo Truy đều hay chứng quả Quỷ Thần.

Đại sư Đạt-ma sống thọ hơn một trăm năm mươi tuổi, thị tịch năm Thái Hòa thứ 19 (495) trong đời vua Hiếu Minh Đế (Năm Ất Sửu tức năm 485), an táng tại núi Hùng Nhĩ. Sau đó ba năm, Tống Vân vâng phụng Sắc đi xứ Tây vực trở về gặp Đại sư tại Thông Lĩnh, có mang theo một chiếc giày cỏ, nhắm hướng Tây mà đi. Về sau Vua Hiếu Trang Đế (Nguyên tử Du 528-530) thời Bắc Ngụy nghe tấu trình, bèn khai quật Thập mộ để trông xem quả thật chỉ còn một chiếc giày. Văn-thù-sư-lợi sau khi Đức Phật diệt độ đã bốn trăm năm mà vẫn còn ở tại nhân gian. Núi Thiên Thai ở Nam Nhạc là nơi các vị A-la-hán dừng ở ứng cúng trời người, từng hiện bày Thánh tích. Ở Định Châu, Nam An Nham chủ có lắm nhiều linh dị. Thiền sư Thiện Giác ở Hoa Lâm Đàm Châu, Tôn giả Nghiêm Dương ở Tân Hưng Võ Minh đều dùng Hồ làm kẻ theo hầu. Luật sư Đạo Tuyên là vị Trì luật tinh nghiêm, cảm đến con của Tỳ Sa-môn Thiên vương làm thần Hộ giới, mượn được chiếc răng Phật tôn thờ trên trời, nay hiện còn tại nhân gian. Hoàng Đế Huy Tông (Thiệu Cát 1107-1126 thời Bắc Tống) lúc mới lên ngôi nhân lấy trông xem, Xá-lợi cách hộp thủy tinh rơi rớt như mưa giọt. Nên trong Thái Bình

Thanh Điền, có Ngự chế bài tụng rằng:

*“Đại Sĩ Thích-ca Văn Hư
không bằng mấy trần Có
câu đều cảm ứng
Không đâu chẳng phân thân
Ngọc cách ngàn vòng sáng
Kim càng trăm luyện mới
Con nay cung kính lễ
Nguyện cứu khắp quần sinh”.*

Hoàng Đế biết tôi ưa thích Phật pháp, nên từng vì tôi mà nói việc ấy. Như điều rút nêu trên thì chư Bồ-tát Thánh nhân đều học theo Phật vậy. Tôi cho rằng, nếu Phật có mấy may vọng tâm thì sao có thể nhiếp phục đối với những vị Thánh nhân đầy đủ Thần thông vậy?

Phật giáo có các vị như Di Thiên Thích Đạo An, Sa-môn Tuệ Viễn ở Đông Lâm, Sa-môn Đạo Sinh, Tăng Triệu, Đạo Dung, Tăng Duệ, Sa-môn Tuệ Vinh ở thời nhà Trần, Sa-môn Pháp Hiển ở thời nhà Tùy, Sa-môn Pháp Vân, Trí Văn ở thời nhà Lương, . . . đều có khả năng mỗi ngày ghi nhớ vài vạn lời, lúc giảng thì hoa trời rơi trên tòa, đá cũng gập đầu. Há đó là người thường ư? Như Lý Trưởng giả, Bàn cư sĩ, . . . chẳng phải là học trò của Thánh nhân ư? Tôn Tư Mạo biên tả Kinh Hoa Nghiêm, lại thỉnh cầu chư Tăng tụng kinh Pháp Hoa; Lã Động Tân tham thiền thiết cúng, đó đều là Thần Tiên vậy, đâu chịu vọng làm việc không ích lợi ư?

Huống hồ nay kẻ phàm phu dám tự ý phá bỏ bài xích, chỉ lời Phật nói bày lý bày sự, có thật có quyền, hoặc một nửa, hoặc tròn đầy, bày Tiệm bày Đốn, mỗi mỗi có thừa xác đáng. Nếu chẳng phải người có Đại tín căn thì chưa thể không lầm hoặc. Cũng như trong Nho giáo của tôi nói là: “Ông chẳng nói sức quán loạn thần”. Mà Xuân Thu đã nói ở Tấn, Thần giáng ở Tử. Dịch nói: “Thấy Heo lấm bụi chở một xe Quỷ”. Đó chẳng phải Thần quái thì gì? Mạnh Tử không nói lợi mà nói: “Khéo dạy được của dân”. Ở đời Tống thọ gồm vàng. Đó chừng phải lợi thù gì? Bởi lời nói của Thánh nhân, từ quyền đến biến, có trái với thường mà hợp Đạo. Lại sao có thể đem lời nói trước sau chẳng đồng mà bàn nghị Thánh nhân ư? Cùng chư vị đồng chí hướng, mong đối với lời nói của Phật Tổ, rõ vạch tin chắc, thật chứa sức lâu dài tự sẽ chứng đó, mới nghiệm là không hư dối. Người trong thiên hạ chẳng phải vậy, mà tôi muốn chỉnh sửa đó, chỉnh sửa như điều Mạnh Tử gọi là một Tiết ở Châu, riêng như Tống Vương Hà. Tôi đâu có khác vậy ư? Chỉ muốn lấy

công diệt tứ, khiến tất cả mọi người dùng thân khó được này mà biết có Vô thượng Bồ-đề, mỗi tự nhận biết kho báu ở nhà mình, cuồng tình tự hết, mà thẳng tâm sạch sáng chẳng từ người khác được vậy. Tôi đâu sợ kia ư?

Ở đời vua Huệ Đế (Từ Mã Trung 290-307) thời Tây Tấn; Vương Phù ngụy tạo Kinh Hóa Hồ, bởi không biết Phật đản sinh năm thứ 24 đời Chiêu Vương (Cơ Hạ 1000-976 trước tây lịch) thời Tây Chu, và thị tịch năm thứ 52 đời Mục Vương (Cơ Mãn 976-921 trước tây lịch) thời Tây Chu. Trải qua đời Cung Vương (Cơ Ý Hồ), Ý Vương (Cơ Gian), Hiếu Vương (Cơ Tích Phương), Di Vương (Cơ Tiệp), Lệ Vương (Cơ Hồ), Tuyên Vương (Cơ Tĩnh), U Vương (Cơ Trịnh), Khuynh Vương (Cơ Nhân Thần), Khuông Vương (Cơ Ban), Định Vương (Cơ Du) cả thấy mười sáu đời vua, sau Phật diệt độ hai trăm bốn mươi hai năm, đến năm thứ ba đời vua Định Vương (Cơ Du 606-585 trước Tây lịch) Lão Tử mới ra đời. Lúc Lão Tử qua Lưu sa thì Phật Pháp đã lan tỏa xa khắp năm xứ Ấn Độ và đến các nước lân cận, tiếng tăm vang khắp thiên hạ đã hơn ba trăm năm, nào đợi Lão Tử hóa Hồ ư?

Lã Hạ Khanh ghi lời tựa kinh Bát Sư nói rằng: “Kẻ tiểu nhân không biết sợ hình ngục mà sợ ngục của Địa ngục, tuy sống được vì khinh ở đời, chết cũng chẳng khỏi ở dưới đất vậy”. Nay có người khí phách gian hùng bưng bưng, đủ để đồ thán đối với người mà trái lại chẳng dám làm, vì có Địa Ngục báo ứng không thể trốn lánh vậy. Nếu khiến người trong thiên hạ, mọi sự không lớn nhỏ, vì có nhân xưa nên khiến chẳng dám khinh tâm họ, khéo nghĩ nhớ gìn giữ chúng sinh, mỗi mỗi không phong tục xâm lấn tranh đoạt, thì đâu không hình thể mà làm đời của Cực trị ư? Nếu cho rằng Phật không ích lợi gì đối với thiên hạ thì tôi không tin vậy.

Rõ ràng thay! Trên đường trời người lấy phước làm trước tiên; trong biển sinh tử, tu Đạo là cần gấp. Nay có muốn khoái lạc trời người mà chẳng gieo trồng phước, muốn ra khỏi sinh tử mà không rõ Đạo, là như chim không cánh mà muốn bay, cây không rễ mà tươi tốt, sao có thể được ư? Xưa nay người thọ năm phước nếu chẳng phải Thiện báo thì gì? Người mắc chịu sáu cực, nếu chẳng phải ác báo thì gì? Đó đều do điều tu ở quá khứ mà nay nhận thọ quả báo. Sao chẳng tin ư?

Hoặc có người nói: “Thiên Đường là dối bày, Địa Ngục chẳng phải nói thật”. Sao ngu như vậy? Phật dạy Lục đạo mà trong đó Trời, người, quỷ và súc sinh rõ ràng khá biết, bốn đạo đã rõ ràng vậy, còn lại hai đạo A-tu-la và Địa ngục, chỉ chẳng phải mắt thịt phàm phu thấy

được chứ đâu phải hư dối ư? Thí như việc Thần quái đời nào không có, cũng như trải qua sử sách biên ghi, há không mắt tai nghe thấy? Dù là người ngu cũng biết đó có vậy. Con người phần nhiều tin ở đây mà nghi ngờ kia, như trọn ngày biết số mười mà không biết đó là hai lần năm vậy. Có thể gọi đó là bậc Hiền ư?

Từng có người bạn đồng liêu nói cùng tôi rằng: “Giới của Phật răn cấm người không được ăn thịt, cũng chẳng xa vời ư? Thử cùng ông mà luận rõ đó. Như gà gáy báo giờ giấc, chồn mèo để bắt chuột, trâu bò dùng sức cày ruộng, ngựa thay chở bộ, chó để gìn giữ, không giết ăn nó thì đã đáng. Còn heo, dê, ngan, vịt các loài thủy tộc, . . . nó vốn chỉ là vật cung cấp nấu ăn, nếu chẳng giết ăn, thì nó nảy nở nhiều làm hại, sao không ăn dùng ư?”

Tôi trả lời rằng: “Không phải như vậy. Ông chưa biết rõ Phật Lý, Tôi sẽ vì ông mà nói sơ lược ngắn mé ấy, rõ ràng hiển bày thiện ác báo ứng. Chỉ có Phật dùng Chân Thiên nhãn và Túc mạng thông nên có khả năng biết đó. Nay Ác đạo chẳng dừng nghỉ, Tam đồ sôi sục hoai là bởi vì hết thấy chúng sinh đắp đổi ăn nuốt lẫn nhau, xưa trước cùng trái nhau mà lặng lẽ âm thầm đền trả, đâu phải không như vậy ư? Vả lại, các loài chúng sinh lớn như cá Kinh, Ngao, Sư tử, Voi, Ba-xà, Cá Côn, Chim Bằng, các loài chúng sinh thân nhỏ như muỗi, ve, sâu kiến chấy rận. . . , phẩm loại tuy lớn nhỏ có khác nhưng chúng đều đồng một tánh. Con người tuy là tối linh cũng chỉ một loài riêng đó thôi. Nếu chẳng thể tích chứa điều thiện sáng đức, biết tâm thấy Đạo, cứ lờ mờ, lấy tham dục làm ưu thắng, thành tựu các thứ tập khí ác nghiệp, chỉ trong khoảng thời gian hai ba chục năm thì cùng các loài kia nào khác gì ư?

Vả lại, Ca-lâu-la Vương mỗi lúc trải cánh rộng ba trăm ba mươi sáu vạn dặm, A-tu-la Vương thân dài tám mươi bốn ngàn do tuần. Lấy đó mà quán xét thì đây chẳng phải ngay đầu mảng lông, sao có thể mưu họa đó sai? Tâm thức lớn tối linh mà khinh thường các loài khác nhỏ mọn chẳng linh và tự ý giết hại ư? Chỉ như lao ngục ở thế gian là chỉ để trị người có tội, còn người không việc gì tự chẳng cùng vậy. Người có trí không thể nói là dựng xây Đô huyện, thiết quan bày cục, không thể để trống lạnh tức phải làm một vài đoạn việc, sang đến kia để cùng ôn náo vậy. Nay tuy chúng sinh nhiều vô tận, ác đạo mênh mông, nếu không oán đối tức tự giải thoát, lại còn gì phải nghi ngờ ư? Nếu có chuyên tâm tha thiết tu hành, quyết muốn chứng đắc Đạo quả Vô Thượng Bồ-đề, mà lại ăn nuốt máu thịt chúng sinh, thì điều ấy không thể có. Chỉ có người giàu sang, Tể chế bang ấp, lại phải thông một tuyến đường.

Xưa trước, Lục Tuyên Đại phu hỏi Nam Tuyên rằng: “Đệ tử ăn thịt là phải, hay không ăn thịt là phải?” Nam Tuyên trả lời: “Ăn là Lộc của Đại phu, không ăn là Phước của Đại phu”. Lại nữa, vua Văn Đế (Lưu Nghĩa Long 424-454) thời Tiên Tống hỏi Tôn giả Cầu-na-bạt-ma rằng: “Cô hồn thân theo quốc sự, tuy muốn trai giới không giết hại, sao có thể được đúng như Pháp”. Cầu-na-bạt-ma đáp: “Điển tu của Đế vương cùng thất phu đáng khác. Đế Vương chỉ chân chánh mở lời phát lệnh khiến người thần vui hòa. Người thần vui hòa thì gió mưa thuận thời tiết, gió mưa thuận thời tiết thì muôn vật được toại sự sinh sống. Lấy đó mà Trì trai, trai ấy cũng thành đạt vậy. Vì không giết hại ấy đức cũng lớn vậy, nào hấn phải nghỉ một bữa ăn ngon để toàn mạng một con vật ư?” Vua Văn Đế vỗ án ngợi khen rằng: “Kẻ phàm tục mê mờ lý xa, chớ Tăng chấp trệ ở giáo gần, nếu như lời ông nói thật đáng gọi là Đạt đạo trong thiên hạ vậy. Có thể lấy để luận bàn ngăn mé của trời người vậy”.

Do đó mà bàn luận, thì Đế vương Công hầu có ân đức lớn, đào luyện mong đức thiên hạ thì đáng vậy. Gia đình sĩ thứ Xuân thu cúng tế dùng đồ theo thời, còn có thể sám hối. Còn người đầu tròn áo vuông, vâng thừa giới luật Phật, thọ nhận tín thí của người, mà trái lại, theo lệ trần tục, ăn uống rượu thịt, chẳng riêng chuốc lấy khinh thường nơi người, mà chóng ngang trái đối với trời, cũng dưới áo ca sa thân người mất đi rất là thống khổ, sao nhân đàn không suy nghĩ ư? Với Nho giáo thì không đoạn dứt sát sinh, không giới răn rượu thịt, đối với trộm cướp thì chỉ nói mạn tàng răn cướp mà thôi, đối với dâm dục thì chỉ nói chưa thấy ham đức như ham sắc mà thôi, sao có thể khiến người không phạm ư?

Phật thiết giáo thì nêu rõ Thiện ghét ác, rất sâu sắc thấm thiết, rõ ràng hiển bày quả báo, nói Địa Ngục rất mực nghiêm ngặt, mà kẻ hiểm dối cường bạo còn chẳng chừa sửa đổi Tâm, hướng gì không lấy làm cảnh răn đó ư? Nhưng Ngũ giới chỉ là vết thô của răn thân, là bước đầu tu hành, như lên cao hấn phải từ thấp, như trèo xa hấn phải từ gần. Người cầu Đạo chứng Thánh cũng mới đầu chẳng do đó mà vào vậy, đến như mất tư lự hết Thiện ác, dung hòa chân vọng, hợp nhất Thánh phàm, đơn truyền Đạo mật ấn, lại chẳng phải dùng giấy mực hình dung và miệng lưỡi mà biện giải vậy. Văn chương cái thế chỉ là hư danh, thế cao kinh trời chỉ thêm nghiệp tập. Nếu đem so sánh với Pháp Định Tuệ, trị Thần minh vốn có là quá lượng người vượt ngoài ba cõi thì ai nhiều so với đó ư? Các hàng sĩ nông công thương mỗi mỗi có phần nghề ng-

hiệp của họ. Nghèo giàu thọ yếu tự có từ Tiền định. Phật pháp tuy mất, đối với ta đâu có ích gì? Phật pháp tuy còn, đối với ta nào tổn hại gì? Công danh thì lộc vốn buộc chặt ở mạng, chẳng phải do phỉ báng Phật mà có được; vinh hiển giàu sang thì đạt cũng tại nơi thời, chẳng phải do bài xích Phật mà khiến nên. Chỉ trong một thời gian, thao túng Tâm bất thiện, vọng làm cửa họa, chẳng chỉ vô ích, phải đến họa hoạn sau là gì? Người có trí cần trọng đó, kẻ ngông cuồng phóng túng đó. Báo ứng hơn kém ở trong lục Đạo do đó mà phân. Tôi chẳng xiêm nịnh vậy. Mong cùng những người đồng chí, hay ý trái, đều bỏ trần lao, hòa hợp tánh giác để đồng đến nơi Đạo, đó há chẳng thiện tâm mỹ ư? Hoặc với người có căn tánh Xiển-đề ở nơi Tâm hẩn không lấy nói đây là phải. Tôi không giúp đỡ vậy.

LỜI BẠT LUẬN HỘ PHÁP

Thánh nhân gieo trồng giáo, thiết lập giáo tuy khác, nhưng đối với việc chuyển hóa con người, chuyển đổi Thiệt dứt bỏ ác thì đó chỉ một vậy. Nên nói làm giáo chẳng đồng mà đồng kết quy về Thiệt. Phàm như muốn vượt ngoài thế gian, rõ suốt sinh tử thì chỉ có học của nhà Phật. Cư sĩ Vô Tận được Đâu suất mừng vui đó, ý chỉ bất truyền, dùng đại biện tài tung hoành giảng thuyết, còn lo toan cách Phật đã xa, tà kiến lắm nhiều, không biết tông hưởng thượng, vọng có lời phỉ báng, đó là nguyên do tạo luận Hộ Pháp này vậy.

Thiền sư Cổ Mai ở Ngưỡng Sơn, Ninh Cao, Môn Kiến có người Đệ tử là Sa-môn Tuệ Khâm, lúc du phương gặp được luận này mới cùng Sa-môn trú trì Trí Liễu và các Thượng sĩ bàn tính bảo thợ viết khắc bản in để rộng lưu truyền. Có thể gọi là khéo dụng tâm đó vậy. Luận này một khi đã lưu xuất, mọi người có được mà đọc xem, thật như nghèo bản mà được của báu, mờ tối mà được đuốc sáng. Thật đúng là Kim thang hộ trì chánh pháp Như Lai, là kiếm bén chặt rừng rậm tà kiến. Những bậc sĩ đời sau nếu chưa thấu đạt then chốt sâu mầu của vô tận, đến nơi chỗ đến vô tận, vọng lấy bài xích Phật làm cao, vì cầu danh dự lưu truyền nơi đời, các người học mù điếc sao chẳng tự thẹn với tâm mình ư? Nhưng vì những hạng người đó không thể dốc sức đối với Đạo của Phật Tổ, cũng riêng không thẹn ấy ư?

Tôi từng ngồi yên im lặng tâm cảnh dung hợp lẫn lộn mà làm,

chẳng đấm nơi hữu, tự nhiên mà tuyệt chẳng tìm ở vô. Nói lớn thì thiên hạ chẳng thể chuyển tải, nói nhỏ thì thiên hạ chẳng thể phá diệt. Tuy người có trí nhưng đó còn như có chỗ chưa hết vậy. Sau đó mới biết, phàm có thể dùng ngôn từ mà ngợi ca, có thể dùng ngôn từ mà hủy hoại, thì rất là thô thiển của Đạo ấy vậy. Đến như Thật tế Lý địa, thanh tịnh Diệu minh, ngưng lắng như nhiên, trong không một pháp, thì trái lại, đâu là chỗ hủy hoại, đâu là chỗ hộ trì ư?

Sa-môn Tuệ Khâm mới vui mừng xin vì cuối sách viết lời bạt. Tôi xin ghi rằng:

*Rõ chữ suốt nhà Tìm khắp lại về Ngồi
tòa giảng pháp
Chữ Khâm trùm khắp Tâm sạch khổ
hạnh. Chẳng riêng ở mình”.*

Đó đều đủ để phục hưng hoàng dương Đạo của Cổ Mai, và đều biết đó vậy.

Ngày Rằm tháng hai, năm Chí Chánh thứ năm (1945) thời nhà Nguyễn – Khuê Dương các, Thị thư học sĩ, Hàn lâm thị giảng học sĩ, Thông phụng Đại phu tri chế cáo, kiêm Tu quốc sử Ngô tập Vi Tiểu Đình kính ghi.

